

THÀNH-KINH BÁO



LỬA CHÁY TRONG TA VÀ BỌC QUANH TA

TRONG-ĐẠI thay, quyền-phép từ trên cao! Thiên-Phụ và Cứu-Chúa đã hứa như thế: «Hãy đợi trong thành cho đến khi được mặc lấy quyền-phép từ trên cao» (Lu 24: 49). Đọc câu qui-báu trên đây, lòng ai chẳng dao-động vì nghĩ rằng Chúa cũng ban lời hứa ấy cho mình. Đức Chúa Trời ước-ao mỗi tin-dồ trong lòng dấy-dậy và bên ngoài mặc lấy lửa thành vô-cùng vô-hạn của Ngài, tức là quyền-phép đủ cho mọi chỗ, mọi sự cần-dùng và mọi tình-hình nghiêng-ngửa. Nhưng quyền-phép thiêng-liêng ấy, Hội-Thánh Đông-dương há chẳng thiếu-thốn hơn hết? tin-dồ há chẳng cần có hơn hết?

Lửa thánh không cháy, Hội-Thánh không chạy

MỘT chiếc tàu chạy ven bờ biển nước Mỹ chở các thủy-thủ đã khát nước lâu ngày. Họ không dám múc nước biển uống vì tưởng nước chỗ đó cũng mặn; nhưng họ có ngờ đâu chính là chỗ sông *Mississippi* đổ vào biển, dòng sông chảy mạnh đến nỗi nơi tàu họ chạy cũng có nước ngọt. Ấy đấy, quyền-phép Đức Thánh-Linh vẫn chờ bên cạnh ta, thế mà phần nhiều mục-sư, thầy giảng, chấp-sự và tin-dồ ở Đông-dương cứ than-thở mình thiếu quyền thiêng-liêng. Thất-vọng vì yếu-đuối, anh em dành đề qui Sa-tan, là kẻ thù tàn-ác, khiến cho

lâm-tưởng không cần thấy kết-quả của quyền-phép thiêng-liêng dòng ân-đời sống và chức-vụ chúng ta. Có anh em chữa mình rằng: «Chúng tôi chẳng giảng Lời Chúa là gì? Kể gieo, người gặt chờ!» Nhưng Chúa cũng dạy chúng ta mong-chờ kết-quả tốt-tươi (Ma 25: 26). Hết sức cầu-nguyện, giảng đạo, làm chứng, rải ảnh-hưởng đạo-đức rất đẹp-dẽ, treo gương sáng-suốt của cuộc đời giống như Đấng Christ,... tốt lắm! Nhưng chưa đủ. Nếu vì thiếu quyền-phép mà không có kết-quả, thì sao ta dám đổ tại Đức Chúa Trời không làm trọn lời hứa của Ngài? Thôi, ta nên thú-nhận mình đã bỏ mất vinh-quang Đức Chúa Trời, nên chịu rằng đời sống và chức-vụ mình khô-khan không kết-quả chỉ vì thiếu «quyền-phép từ trên cao» do Đức Thánh-Linh hiện-diện ở tâm-hồn.

Lửa thánh không cháy, Hội-Thánh yếu-đuối

CÓ tin một nhà khoa-học tuyên-bố sáng-chế được cái máy làm cho hình-ảnh trên báo hoạt-động và nói được. Báo-giới hoàn-cầu ngóng-trông tin ấy sẽ thành sự thực. Rất giản-dị, rẻ tiền, ai cũng mua được, máy này nhắc ta nhớ đến quyền-phép thiêng-liêng Chúa sẵn lòng trút hết trên tin-dồ để làm việc vĩ-dại cho Ngài và đồn-rộng ơn cứu-rỗi của Đấng Christ. Thiếu quyền-phép đó, ta nào khác chi tờ báo không hồn. Thử xem A-bô-lô,

người đến thành Ê-phê-sô được cực-lực khen-ngợi là «khéo nói và hiểu Kinh-Thành, đã học đạo Chúa, nên lấy lòng rất sốt-sắng mà giảng và dạy kỹ-càng những điều về Đức Chúa Jê-sus» (Công 18: 24-25). Vậy ông đáng làm việc lớn cho Chúa, cứu nhiều linh-hồn và gây-dựng Hội-Thánh. Nhưng sự thực lại trái hẳn. Đến mà chỉ «gặp một vài người môn-đồ» ở thành Ê-phê-sô, Phao-lô bèn nhận-biết có thiếu-sót một điều hệ-trọng. «Người hỏi rằng: Từ khi anh em tin, có lãnh được Đức Thánh-Linh chăng? Trả lời rằng: Chúng tôi cũng chưa nghe có Đức Thánh-Linh nào» (Sứ 19: 2). Hiểu rõ lẽ Ngũ-tuần nhưng không nhận-biết mình cũng được dự phần quyền-phép Đức Thánh-Linh đổ xuống trong lễ ấy, đó là mẹ đẻ ra những tin-đồ phân-tâm, nguội-lạnh, và những Hội-Thánh yếu-duối, ngắc-ngồi.

LỬA THÁNH KHÔNG CHÁY, HỘI-THÁNH SON-SÊ

DÂN thành Vê-trenik thuộc nước Nam-tu-lạp-phu toàn là chiến-sĩ bị mù trong hồi Âu-chiến. Chanh-phủ nước ấy khuyến-khích các bạn nữ-lưu giàu lòng từ-thiện nên kết-hôn với những trang anh-hùng xấu số ấy hầu cho đời họ bớt được đôi phần đau-khổ. Phụ-nữ hưởng-ứng, nhiều gia-đình thành-lập, và hiện nay có 80 đứa con khỏe-mạnh rồi. Cũng một lẽ ấy, nếu Đức Thánh-Linh từ-ái đến ở cùng ta, thì tâm-hồn mù-tối sẽ sáng-láng và kết quả. Xin cứ suy-xét về A-bô-lô: Khi được Bê-rit-sin và A-qui-la «giải-bày đạo Đức Chúa Trời cho càng kỹ-lưỡng hơn nữa» (Công 18: 26), thì ông thay-đổi hẳn đời thiêng-liêng, đi qua xứ A-chai, — «khi tới rồi, người được nhờ ơn Đức Chúa Trời mà bỏ-ích cho kẻ đã tin theo» (Công 18: 27). Như A-bô-lô, rất nhiều người trong vòng chúng ta có ân-tử đời-đào, sốt-sắng, tin-kinh, siêng-năng, thấu hiểu Lời Chúa, có tài hùng-biện, nhưng tại sao không «lật ngược thế-giới?» Há

chẳng phải vì không nhận quyền-phép của lễ Ngũ-tuần? Quan-trọng thay là cái ngày toàn-thể Hội-Thánh Đồng-đương nghĩ về yêu-đuối, song phủ-phục trước mặt Chúa, xưng hết tội-lỗi và sự thất-bại, chịu phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh và mặc lấy quyền-phép từ trên cao.

LỬA THÁNH KHÔNG CHÁY, CÁ KHÔNG MẮC LƯỚI

TÍNH số trung-bình ở nước Đan-mạch cứ 2.000 cư-dân lại có một mục-sư, ở miền bắc nước Thụy-điền cứ 3.000 cư-dân lại có một ông, ở nước Na-uy cứ 4.000 cư-dân lại có một ông. Ở kinh-thành Helsingfors nước Finlande cứ 8.174 người lại có một ông hành chức trong Giáo-Hội. Thấy như vậy, ta đủ biết quyền-phép Đức Thánh-Linh hành-động trong các nước đó mạnh-mẽ dường nào. Đáp lại câu hỏi: «Cái gì ngăn-trở đạo Tin-Lành tràn khắp nước Tàu hơn hết?» một người Tàu chẳng chút ngại-ngùng, đáp ngay rằng: «Tin-đồ Đấng Christ.» Khi ông Gandhi ở tù, có người hỏi ông: «Tại sao nước Ấn-độ không tiếp-nhận Đấng Christ?» thì ông đáp rằng: «Vi chúng tôi sùng-bái Đấng Christ, nhưng không thấy Thánh-Linh Ngài ở trong những người tự xưng là môn-đồ Ngài.» Hỡi anh em đồng-đạo ở Đông-đương, phải chẳng hai mươi triệu đồng-bào bị hư-mất vì cơ-chức-vụ và lời làm chứng của anh em không có quyền-phép cập theo? Đức Chúa Trời mong-mỏi mỗi con-cái Ngài nhận-lãnh Đức Thánh-Linh và quyền-phép. Chính lúc này Ngài muốn và có thể «khiến anh em được quyền-phép bởi Thánh-Linh mà nên mạnh-mẽ trong lòng» (Êph. 3: 16). Đức Chúa Jê-sus vẫn cầu cho ý-chỉ Đức Chúa Trời được nên, nhưng chính anh em có chịu để ý-chỉ ấy được nên trong đời sống mình không? Chúng ta hãy «cầu-xin Ngài tùy sự giàu-cổ vinh-hiền Ngài khiến anh em được quyền-phép bởi Thánh-Linh!» — T. K. B.



ĐỨC THÁNH-LINH VÍ NHƯ NƯỚC

(Ê-xê-chi-ên 47 : 1-12)

MỤC-SƯ LÊ-VĂN-LONG, PHÁI-VIÊN TỔNG-LIÊN-HỘI

«Kể nào tin Ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong lòng mình, y như Kinh-Thánh đã chép vậy. Ngài phán đều đó chỉ về Đức Thánh-Linh...»

(Giăng 7 : 38-39)

NGOI thứ ba trong ba Ngôi Đức Chúa Trời là Đức Thánh-Linh. Đức Thánh-Linh có ngôi-vị đặc-biệt. Đức Thánh-Linh là Thần Đức Chúa Trời và là Đức Chúa Trời vô-hình, vì Ngài là Đấng vô-hình mà thực-hữu. Ngài vẫn thực-hữu với những người từng quen-biết Ngài.

Công-việc Đức Thánh-Linh, Kinh-Thánh chép rất nhiều. Đức Thánh-Linh vô-hình, nên nhiều lần Đức Chúa Trời đã dùng vật hữu-hình như gió, lửa, dầu, nước, vân vân, để giải-tỏ cho ta biết Đức Thánh-Linh.

Khúc Kinh-Thánh trên đây tả-vẽ tánh-chất Đức Thánh-Linh giống như nước, từ ngôi Đức Chúa Trời chảy ra thành con sông chảy khắp đất: «Những nước này chảy thẳng đến phương đông, xuống nơi đồng bằng, và chảy về biển; và khi đã chảy về biển, nước biển sẽ trở nên ngọt. khắp nơi nào sông ấy chảy đến, thì mọi vật hay sống, tức là vật động trong nước, đều sẽ được sống; và ở đó sẽ có loài cá rất nhiều. Nước ấy đã đến đó thì nước biển trở nên ngọt, và khắp nơi nào sông ấy chảy đến thì mọi vật sẽ sống ở đó» (Ê-xê 47 : 8-9). Ấy là nói về Đức Thánh-Linh.

I.—Đức Thánh-Linh với người chưa tin Chúa

1. Người ta không thể sống nếu không nước, cũng như người không thể tự bảo-toàn sanh-mạng thiêng-liêng nếu không nhờ Đức Thánh-Linh.

Đương tiết nắng nóng, thấy hai bên bờ sông dân chím a uống nước; bầy bò bầy trâu xô-lấn để giải khát và lặn-hụp; người đua nhau tắm-rửa và không dứt lấy nước.—Ta thử suy trong cõi thiên-nhiên, nếu Đấng Tạo-Hóa không ban cho nước (?).



Mục-sư LÊ-VĂN-LONG

Mọi độc-giả lại thử tưởng-tượng đến một miền đất rộng có cây-cối, chim-chóc, súc-vật, người ta ở đông-dào mà không có nước. Cỏ cây dành chịu vàng úa, héo khô; chim-chóc chít-chiu kêu sầu; súc-vật gào rống, lòa mắt; người người quay-cuồng than-siết rồi đều chết khát. Cõi thiên-nhiên mà không nước, cũng như cõi thiêng-liêng nếu không có Đức Thánh-Linh vậy.

2. Trải qua trần-thế, nếu người không nhờ-cậy đến mạch nước của Đức Thánh-Linh mà tự cậy công, tự đào-tạo lấy cái đạo-đức thiên-nhiên, thì há chẳng giống như người gồng

công đào giếng trong đồng cát hay sao? Đạo Tin-Lành hiện đang tuyên-truyền khắp trên mặt đất, ai ai cũng có thể nhận được ân-diễn của Đức Chúa Trời; xem như các lời sau đây: «Đức Chúa Jê-sus ở đó, đừng kêu lên rằng: Nếu người nào khát, hãy đến cùng Ta mà uống» (Gi. 7: 37); «Thành-Linh và vợ mới cùng nói: Hãy đến! Kê nào nghe cũng hãy nói rằng: Hãy đến! Ai khát, khá đến. Kê nào muốn, khá nhận lấy nước sự sống cách nhưng-không» (Khải 22: 17).

Người tin theo Đức Chúa Jê-sus cũng trải qua trần-gian, song được uống mạch nước của Đức Thánh-Linh như dân Do-thái xưa đi qua đồng vắng Pharan được Đức Chúa Trời cho uống nước trong hòn đá Hô-rếp (Xuất 17: 6).

II. — Đức Thánh-Linh với người tin Chúa

Giòng nước từ hòn đá tại Hô-rếp chảy ra làm cho cả hội-chúng Y-so-ra-ên được hòa-thuận, an-ủi và vững lòng giữa lúc họ khát-khao, vì họ đang cãi nhau, nội loạn, toan ném đá ông Môi-se vì không nước uống (Xuất 17: 1-7). Cũng như không ai được thỏa lòng thông-công trong Đức Thánh-Linh mà còn căm-hờn, cố-chấp, xui phe-đảng trông Hội-Thánh của Đức Chúa Trời và kiện-cáo nhau.

1. Đức Chúa Jê-sus đã phán rằng: «Uống nước Ta sẽ cho thì chẳng hề khát nữa. Nước Ta cho sẽ thành một mạch nước trong người đó, văng ra cho đến sự sống đời đời» (Gi. 4: 14). Khi một người được tha-thứ vì đã thật lòng nhận tội mình nơi thập-tự-giá của Đức Chúa Jê-sus và tin-cậy Đức Chúa Trời, thì quyền-phép Đức Thánh-Linh biến-đổi và cảm-động lòng người ấy biết yêu-thương và dẫn-dắt người khác đến cùng Đức Chúa Trời. Phía đông thành-phố Tourane có một cái giếng tên gọi là giếng Bộng, trải qua trăm tiết nắng hạ, dầu không hao-tổn như công-đào-vét mà vẫn cung đủ nước cho hơn ngàn người cần-dùng. Vì

giếng ấy có mạch nước thông với con sông Hàn. Lòng người nhận được Đức Thánh-Linh cũng như cái giếng ấy. Đức Thánh-Linh ngự trong lòng người thật khiêm-nhường, hạ mình như tánh nước ở chỗ thấp.

2. Lại suy-gẫm lời Chúa phán ở trên: «Kê nào tin Ta thì sông nước hằng sống sẽ chảy từ trong mình, y như Kinh-Thánh đã chép vậy. Ngài phán đều đó chỉ về Đức Thánh-Linh.» Bên mé hai con sông Trà-khúc và Thu-hồn (Quảng-ngãi và Quảng-nam) người ta có tục đặt thứ xe gọi là «xe gió», tự nó lấy nước đem tưới vào ruộng. Dùng xe ấy rất tiện-lợi trong công-cuộc dẫn thủy nhập điền. Bánh xe gió làm toàn bằng tre. Ai lại không biết cây tre: Nghênh-ngang trong bụi, mình đầy gai-gốc. Người đốn tre, chải gai, cây này chẻ nhỏ đan tấm vĩ để cho nước dạt; cây kia làm song, làm vành; cây nọ cura thành từng ống, xoi sạch mắt. Hết thấy các thứ đó đều kết-hiệp thành bánh xe chịu giòng nước xô-dẩy, uốn quanh, xoay tròn. Mỗi ống tre trên bánh xe đều mức nước lăn-lướt đổ lên máng xối, nước ấy chảy ra và dồi hẳn vùng lúa vàng ủa trở nên đồng lúa xanh-tươi, bông-trái đượm-dà.

Giống như phương-pháp đó, quyền-phép của Đức Thánh-Linh biến-đổi được tánh-nết nhiều người đời ngang-ngược trở lại làm con Đức Chúa Trời, hiệp thành Hội-Thánh. Hội-Thánh chẳng những chỉ được Đức Thánh-Linh nhuần-thấm mà thôi, song cũng là cơ-quan trọng-yếu của Đức Thánh-Linh dùng để cứu và ban Đức Thánh-Linh cho những người còn đang khao-khát nước hằng sống (Sứ-đồ 2: 1-4, 41, 42; 13: 1-2).

Hỡi anh em chị em, Chúa chúng ta đã cảnh-tỉnh chúng ta trong lời này: «Ta nói với các ngươi: Hãy nhướng mắt lên và xem đồng-ruộng.» Vì trước mắt chúng ta đông-dục người chưa tin Chúa; dầu người ta quá lo-lắng tận-lực vật-lộn với cuộc đời mà luôn vẫn

cứ vờ-vấn khát-khao, ấy vì chưa nhận được lễ thật của Đấng Tạo-Hóa y như lời Chúa phán rằng: «Những người sang kẻ hèn đi tìm nước; đi đến hồ và tìm không được, xách bình không mà trở về» (Giê 4: 3). Đối với mạng-linh Chúa, chúng ta có trách-nhiệm chia nước của Thánh-Linh cho tội-nhơn.

Có khi gặp người, tôi đã răn sức khuyên-lơn, giúp-đỡ mà người vẫn chết khát; vì lời nói việc làm chỉ do cái lòng thiên-nhiên của tôi, hoặc-giả nhiều lần tôi mắng những liên-miễn lo thăm-viếng, làm chứng đạo, giảng-giải lời Kinh-Thánh, song lời-lẽ xằng-lẽ, khô-khan. Tôi tự cảm-biết rõ rằng lòng tôi không có thông với mạch nước Đức Thánh-Linh vì thiếu sự khiêm-nhường và sự thăm-giáo với Ngài. Ấy cũng như ống tre kia, nếu chưa xoi thông các cái mắt, dầu nó chịu giòng nước xô-dẩy, xoay qua vắn lại trên bánh xe gió, cũng vô-ích vì không mức được nước.

3. Cũng nhờ cách dẫn thủy nhập điền của xe gió, dầu cách xa mé sông

mà thấy vườn rau tươi-tốt, miếng đậu mơn-mỡ, đám bắp sai trái. Là bởi những ống tre chôn dưới đất, dẫn nước chảy qua dưới các con đường khách bộ-hành đi lại. Nếu có một hòn sỏi ở trong ống tre đó, cũng đủ chặn nghẹt, làm tắt mương nước chảy. Hoặc một cửa mური cái mắt trong ống tre đó chưa xoi thông, thì dầu nhiều nước muốn qua vườn ruộng, hẳn cũng bị ngăn-trở. Nếu lòng ta còn giữ lại chỉ một tội-ác, cũng đủ ngăn-trở Đức Thánh-Linh ngự trong ta và chảy ra cho người khác. Tội-ác có thể giấu-kin với người ta, nhưng Đức Chúa Trời thấy rõ nó như hòn đá sỏi và cái mắt tre kia vậy (Châm-ngôn 15: 3; Thi-thiên 139: 16).

Đức Thánh-Linh muốn lòng ta xoi sạch như ống tre trống-rỗng, đừng Ngài đầy-dẫy trong ta và Ngài chảy ra như con sông trong công-việc của Ngài. Nguyên Đức Chúa Trời cho lòng các anh, các chị và tôi được Đức Thánh-Linh giống như nước con sông không dứt. A-men!

DƯỚI NGÔI VIẾT CỦA NHÀ LÃNH-TU

CÓ GÌ ĐÂU MÀ SỢ?

«Điêng sợ, vì Ta ở với người» (Ê-sai 41: 10)



A. B. SIMPSON

QUI Sa-tan luôn luôn cố dùng sự sợ-hãi mà làm yếu đức-tin ta. Nó là nhà tâm-lý-học đại-tài; nó biết rằng sự sợ-hãi là kẻ tử-thủ của đức-tin, có thể làm tê-bại tinh-thần, còn chính đức-tin lại là bí-quyết lạ-lùng để được cứu-trợ. Nếu có thể làm cho chúng ta sợ-hãi, thì nó đã nắm đức-tin ta lại và ngăn-cản chính ơn-phước mà ta cần nhận-lãnh. Ông Gióp đã gặp bước nguy-hiểm do sự sợ-hãi, nên buồn-rầu làm chứng với chúng ta rằng: «Đều tôi kinh-khủng lại xảy ra cho tôi» (Gióp 3: 25).

QUI Sa-tan để ra sự sợ-hãi, và nếu chúng ta chỉ để một chút thi-giờ mà suy-nghĩ, ắt sẽ thấy mọi lời nó nói đều lập trên nền giả-dối. Nó là cha sự nói dối. Chính sự sợ-hãi nó gieo vào lòng ta cũng là giả-dối; sự kinh-khiếp của nó đem ra mà dọa ta bằng phải giục lòng ta mạnh-mẽ.

Vậy, khi nào ma-quỉ nói với anh em rằng sắp có tai-họa xảy đến, thì anh em nên bình-tĩnh nhìn vào mặt nó mà đáp rằng nó là thằng nói dối, chẳng có tai-họa nào cả, nhưng thực ra hạnh-phước và sự thương-xót sẽ theo anh em suốt đời. Rồi anh em nên xây qua phía Chúa mà thưa với Ngài rằng: «Trong ngày sợ-hãi, tôi sẽ đề lòng nhờ-cậy nơi Chúa» (Thi 56: 3). — Simpson.



Phản tay tạm-biệt.—Vi ông Mục-sư John D. Olsen mang bệnh, nên ông phải theo lời lương-y mà về điều-đường bên Mỹ. Thay mặt Hội Tin-Lành Đông-Pháp, bản-báo cầu Chúa đưa ông bà vượt biển bình-an, và chúc ông được Ngài bồi-bổ linh-hồn và thân-thể để mau trở lại quê-hương thứ hai mà ghé vai chung gánh đôn đon cứu-rỗi. Xin anh em chị em khắp mọi nơi nhớ cầu-nguyện cho ông bà không thôi.—*T. K. B.*

Cám ơn bạn cộng-tác.—Từ khi Thánh-Kinh Bào xuất-bản, bà H. Homer-Dixon đã chuyên viết giúp mục «Hoa-Tâm Hội.» Bản-báo xin thành-thực cảm ơn bà, và ước-ao chẳng bao lâu bà sẽ giúp vào mục «Giải nghĩa Kinh-Thánh» những vật-liệu qui-báu để xây-đựng thân-thể Đấng Christ.—*T. K. B.*

Yêu cây, ta bón cho cây.—Ông Nguyễn-văn-Phú, truyền-đạo ở Tuy-hóa, cõ-động được 10 vị mua báo đồng-niên; vậy ông được tặng một số, song ông tặng lại Thánh-Kinh Bào. Xin cảm ơn ông và cầu Chúa ban phước dồi-dào cho ông như cơn mưa lớn. Bản-báo mong rằng có nhiều anh em chẳng tiếc công vun-bón cho Thánh-Kinh Bào được xanh-tươi, mạnh-mẽ.—*T. K. B.*

NAM-KỶ

Chung tiếng cầu-nguyện.—Hiện nay Nam-hạt có nhiều vấn-đề quan-trọng cần được Chúa dùng quyền-phép và ân-diễn giúp cho. Vậy, xin anh em chị em khắp cõi Đông-Pháp nhớ cầu-nguyện giùm.

Cầu-nguyện chung cho cả Nam-hạt:

1. Cầu-nguyện cho tin-đồ được biết yêu-thương linh-hồn người ngoại, đến đổi mỗi chi-hội đều có lập tiểu-ban để đi làm chứng.

2. Cầu-nguyện cho có nhiều tin-đồ sung vào liễn-ban, và xin Chúa đại-dụng các tiểu-ban để đất-đem nhiều linh-hồn trở về cùng Ngài.

3. Cầu-nguyện cho tin-đồ được lại lòng kính-mến Chúa mà lo cho nhà Chúa được thịnh-vượng mọi bề.

Cầu-nguyện đặc-biệt cho các chi-hội:
Trà-vinh có tiền cất tư-thất và sửa nhà giảng.

Sốc-trang được cất nhà giảng mới trên miếng đất khác.

Sài-gòn có đủ tiền mua đất và cất nhà giảng.

Sa-đéc có ông tin-đồ Năm Đa đau nặng lắm.

Phù-an mau được phép giảng Tin-Lành.

Tôi xin thay mặt cả Nam-hạt mà cảm ơn anh em chị em.—*Chủ-nhiệm: Lê-văn-Quế.*

Sốc - trang.—Cám ơn Chúa, chi-hội chúng tôi có mở cuộc giảng phục-hưng trong ba ngày đêm là 14, 15, 16 Mars 1936. Có mời các ông P. E. Carlson, Bùi-tự-Do, Nguyễn-tấn-Lộc và Trần-văn-Bi. Chúa có dùng mấy ông phân-phát Lời Chúa cho tin-đồ và người ngoại. Mặc dầu chưa thấy có kết-quả liễn, song bột giống Tin-Lành được gieo nhiều trong lòng họ. Về phần tin-đồ thì được lương-thực bồi-bổ tâm-linh.

Thật Chúa có dùng cơ-hội này mà tài-bồi đời thiêng-liêng tin-đồ đến nỗi được đức-dấy phấn-khởi, nhứt-định đứng dậy lo công-việc Chúa, khởi-sự đi làm chứng bản sách theo tiểu-ban truyền-đạo. Hiện nay cũng lo đời nhà giảng.

Xin qui anh chị yêu-đầu trong Đấng Christ cầu-nguyện giúp cho chúng tôi. Đa-ta.—*Nguyễn-văn-Từ.*

Vinh-trạch (Bắc-liêu).—Chúa ban ơn cho chi-hội chúng tôi mở cuộc phục-hưng từ 11 đến 13 Mars, có mời các ông P. E. Carlson, Huỳnh-văn-Ngà, Bùi-tự-Do, Nguyễn-văn-Từ và Nguyễn-văn-Sáng giảng giúp trong ba đêm ngày. Chúa dùng mấy ông lấy lời Chúa tỉnh-thức lòng tin-đồ, làm cho nhiều người thật được phục-hưng. Trong mấy đêm ấy Chúa có đất-đem năm linh-hồn trở về với Chúa, và có một người sa-ngà ăn-năn.

Cũng như dịp này chúng tôi chia ra đi giảng tại quận Vĩnh-châu luôn ba đêm ở giữa chợ, mỗi đêm có người thông-ngôn

tiếng Triều-châu. Dân-cư đến nghe rất đông, cũng có vợ chồng quan quân đến dự-thính. Tuy chưa thấy kết-quả, song xin quý ông bà cầu-nguyện cho đề có thể mở Hội-Thánh tại đây, ắt sẽ có nhiều người tin Chúa. Tại đây còn ít tin-đồ quả nên chưa đủ sức làm chi nổi. Cũng xin Chúa cho có một người biết tiếng Triều-châu và tiếng Thổ để hầu việc Ngài, thì sẽ có kết-quả mỹ-mãn chẳng sai.—*Ban Trị-sự.*

BẮC-KỶ

Ai-tin.—Con trai ông chấp-sự và bà Đổ-Thực ở Hà-nội đã nghỉ yên trong Chúa.

Có bốn ông giảng bốn tối cho người ngoại, là Lê-ngọc-Anh, Huỳnh-kim-Luyện, Ông-văn-Huyền và Trần-Tùng, bảy-tổ lễ thật về đạo Tin-Lành rất rõ-ràng; mỗi đêm ước có 500 thính-giả, kết-quả được bốn linh-hồn trở lại cùng Chúa.

Mỗi buổi chiều các chi-hội làm chứng về các ơn-phước Chúa đã ban cho trong năm vừa qua, nào là phép lạ trị-bệnh, có người bị mở ruột ở ngoài ba bốn ngày mà nay được lành bệnh, nào Hội-Thánh đứng vững trên nền tự-trị tự-lập trong thời-buổi khó-khăn, nào người sa-ngã theo



Ông Mục-sự và bà Grobb đi bè giăng đạo

Chúng tôi xin chia buồn cùng ông bà và cầu Chúa yên-ủi ông bà.—*T. K. B.*

Ai-tin.—Con ông chấp-sự Hà-hữu-Quảng đã qua đời ngày 2 Avril 1936. Thay mặt anh em trong Hội, tôi xin thành-thực chia buồn cùng ông.—*Nguyễn-văn-Thìn.*

TRUNG-KỶ

Thu-bồn.—Bà Trần-Tùng đau nặng, xin anh em nhớ cầu-nguyện cho.—*T. K. B.*

Hội-đồng Linh-tu Chánh-Trung Tiểu-hạt nhóm tại Faifoo từ 4 đến 6 Février 1936. Số đại-biểu có 28 vị và chừng 300 tin-đồ thường nhóm lại. Trong ba ngày Hội-đồng Chúa dùng các ông Mục-sự L. R. Stebbins, J. Đ. Olsen và H. H. Hazlett giảng-day hỗ-trợ đời thiêng-liêng tin-đồ rất là cảm-động, khiến mọi người đều biết chỗ thiếu-thốn của mình, ăn-năn khóc-lóc trước mặt Chúa, hứa cứ đi theo đường đức-tin và làm theo chương-trình của Chúa cho đến khi gặp Ngài.

tà-giáo ăn-năn, nào kẻ ngoại quay đầu về Chúa, kẻ không xiết, thật đáng ngợi-khen Chúa cử dân-dắt bày con của Ngài, là những kẻ đi con đường kính-sơ và vâng theo!

Tiền các chi-hội dâng và tiền dâng trong ba ngày: 29\$08. Chi-phí hết 24\$89; còn lại trong quỹ 4\$19.

—*Chủ-nhiệm: Đoàn-văn-Khánh; Thư-ký: Duy-cách-Lâm.*

Hội-đồng Linh-tu Trung-nam Tiểu-hạt nhóm tại Phan-thiết từ ngày 16 đến 18 Février 1936. Số đại-biểu và tin-đồ nhóm lại được 46 người. Trong ba ngày Hội-đồng Chúa dùng các ông Mục-sự N. M. Cressman, H. A. Jackson, Lê-đình-Tươi và C. E. Travis giúp-đỡ đời thiêng-liêng tin-đồ càng thêm sâu-nhiệm.

Ông N. M. Cressman dạy sách Khải-huyền, dùng họa-đồ vẽ từng đoạn, Đức Chúa Jê-sus là trung-tâm-điểm của sách Khải-huyền, và tiệc cưới Chiên Con. Hội-

đồng rất cảm-động trông-mong sự tái-làm của Chúa.

Ông C. E. Travis giảng về sự hầu việc bởi Chúa Giê-xu và cách-thức chống với sự cám-đỗ của ma-quỉ, làm cho Hội-đồng run-sợ, nếu không nhớ lời Chúa và Đức Thánh-Linh sẽ bị thiêu-hóa như người tin-đồ trong bức tranh thí-dụ ông đã làm đó.

Ông Hội-trưởng Lê-đình-Tươi giảng hành-trình thiêng-liêng và dấu-hiệu tin-đồ. Chúa dùng hai bài giảng này mà ban phước cho Hội-đồng nhiều lắm.

Ông Mục-sư H. A. Jackson giảng những điều thiện chẳng làm tức là tội, và Tin-Lành cho mọi hạng người, ai nấy đều cảm-động lắm, quyết một lòng chung lo gánh-vác việc cứu linh-hồn người Mọi Cà-lơ. Kế sau có hai vợ chồng học-sanh Mọi làm chứng, xin đem Tin-Lành mà cứu người thương-đù. Hội-đồng khóc-lóc hết sức, biết mình chưa làm trọn nghĩa-vụ mà Chúa giao-phó cho và biết người Ma-xê-đoa thiêng-liêng (Mọi-rợ) đương kêu: «Xin đem Tin-Lành mà cứu chúng tôi.»

Sau các chi-hội hứa dâng về việc giảng đạo cho Mọi Cà-lơ:

Nha-trang 15.00; Phan-thiết 15.00; Phan-ri 2.00; Tuy-hóa 3.00; Ninh-hóa 2.00; Phan-rạng 6.00; thầy Tâm, Đa-lát 3.00; ông Phạm-Ty, chấp-sự Hội Phan-thiết 2.00. Cộng: 48.00.

Ông Phạm-Ty, chấp-sự Phan-thiết, đưa 2.00 rồi, Hội Phan-rạng đưa 1.00.

Chúa dùng ba ông Lê-Thị, Nguyễn-Phú và Lê-đình-Tươi giảng bốn tối cho người ngoại, kết-quả được tám người ăn-năn.

Mỗi buổi chiều các chi-hội làm chứng về ơn-phước Chúa đã ban cho trong năm vừa qua, như dấu kỳ sự lạ, lòng sốt-sắng của anh em lo việc Chúa, và người ngoại ăn-năn tin Chúa thêm, thật đáng ngợi-khen Chúa nhiều lắm.

Kế ông Chủ-nhiệm trình cho Hội-đồng hay về ý của Hội-đồng Địa-hạt nhóm ở Đại-an năm ngoài biểu-quyết cử một viên tư-hóa cho Hội-đồng Linh-tu này, thì Hội-đồng ưng-thuận bầu ông Mục-sư Trần-Đĩnh làm Tư-hóa cho Trung-Nam Tiều-hạt.

Tiền thu được 13.65; tiền chi 13.58. Còn lại 0.07. Ông Tư-hóa đọc sổ chi-thu thì Hội-đồng công-nhận là đúng.

—*Thay mặt Hội-đồng Linh-tu Trung-Nam Tiều-hạt: Chủ-nhiệm Đoàn-văn-Khánh.*

Trường Kinh - Thánh Tourane.—Lễ tốt-nghiệp và bãi khóa học 1935-36 của bổn-trưởng đã cử-hành vào lúc 9 giờ sáng ngày 10 Avril này tại Lễ-đường. Tuy ở giữa mọi sự thử-thách, song Chúa có ban ơn cho chúng tôi chẳng ít. Có qui-vi Mục-sư và Truyền-đạo cùng thuộc-viên phần nhiều trong các chi-hội tỉnh Quảng-nam và Quảng-nghĩa đến dự. Có phát văn-bằng tốt-nghiệp cho 6 thầy. Xin các qui ông bà trong Hội-Thánh cầu-nguyện cho 6 anh em tốt-nghiệp và 16 anh em nhi-niên chúng tôi đều được ơn có thể ra hầu việc Chúa năm nay. Và cầu-nguyện cho 8 anh em nhứt-niên khóa tới đều được trở lại nhà trường học-tập.

Chúng tôi rất tiếc vì bệnh-tình của ông Đốc-học J. D. Olsen cử triển-miên, nên phải từ-giã Tourane độ 15 Avril, để đáp tàu về di-đường bên Mỹ. Xin anh em trong Chúa cũng nhớ cầu-nguyện cho ông bà đương khi đi đường, và xin Chúa mau chữa lành cho ôngặng trở lại hầu việc Chúa chúng ta. Mong lắm!—*Thơ-kỳ của học-sanh: Võ-thạnh-Thời.*

Faifoo.—Trong một thuyền cùng đi buôn, ba người đều bị bệnh thương-hàn, hai người phải chết, chỉ còn ông Trần-ích, là tin-đồ Chúa, khỏi bệnh và nay đã như thường. Rất tạ ơn Chúa! Ông giáo Nhu khi mới tin Chúa bị cha mẹ ngăn-trở, vợ muốn chia-rẽ, sau ông lại phải con đau-đờn nguy-hiêm, thầy thuốc mổ bụng và phải dể đoạn ruột ông ra ngoài bụng trọn bốn ngày để chữa. Khi đã may bụng lại thì ông được bình-an và nay đã gần bình-phục, gia-đình ông cũng an-vui. Nhờ các qui ông bà cầu-nguyện cho ông giáo Nhu được mạnh như xưa và gia-quyển ông được tin Chúa.

Từ cửa Đại-chiến đi ra đường biển độ 16 ngàn thước tới bầy hòn cù-lao, hòn nhỏ thua cả có yến đóng, còn hòn lớn hơn hết thì có người ta ở, tức là cù-lao Châm. Cù-lao này dài 8 ngàn thước, ngang độ 3 ngàn thước, cao 518 thước, phía nam có một bãi lầy dưới

các thuyền ăn-trủ, trên bãi đất ruộng có trên 30 mẫu, cả nhơn-số trên 300 người, đều làm nghề đánh cá và hái củi. Vì khi-hậu không tốt nên thấy nhiều người hay đau-yếu. Cái bãi ấy là làng Tân-hiệp.

Nhờ tay ông Trầu-ích cầm lái chiếc thuyền con của ông, đã đưa bốn người là ông Nguyễn-Khanh, ông Trương-Mua, ông Lê-ngọc-Anh và tôi đến làng Tân-hiệp phát sách và làm chừng đạo nửa ngày và một buổi tối. Phần nhiều người trong làng đến dự nghe và có vẻ hoan-gình đạo Chúa. Nhờ ơn các ông bà cầu-nguyện cho hội giống đạo Chúa mọc lên và người trong làng ấy lại có dịp nghe giảng Tin-Lành.

Cũng xin cầu-nguyện cho việc làm nhà giảng tại làng Thanh-quít. Đã có phép, đất mua rồi và nền đã đắp xong trên con đường thiên-lý. Đang đợi chừng 100\$00 nữa thì sẽ cất nhà giảng độ trên 200\$00. Rất cảm ơn.—*Lê-văn-Long*.

Cảm-long.—Tạ ơn Chúa, Ngài đã cho chi-hội chúng tôi mở cuộc giảng phục-hưng và bố-đạo nhà ngày đêm, từ 1^o đến 3 Mars, có mời ông Khánh, ông Huyền, ông Diệm và ông Luyện đến giảng. Ngày 2 ông Khánh có làm phép báp-têm cho chín người. Mãn ba ngày đêm chúng tôi lấy làm thất-vọng vì không thấy một người ăn-năn, hoặc tin-dở hay người ngoại cũng vậy. Nhưng tạ ơn Chúa, công-việc Đức Thánh-Linh làm trái hẳn với tư-trởng loài người. Sau khi bố-đạo vài ngày có một tin-dở trước đã sa-ngã, đến nhà giảng ăn-năn, và có nhiều tin-dở được tỉnh-thức. Lại có bốn tội-nhơn ăn-năn tin Chúa; trong đó có một người trước là thù-nghịch với đạo Chúa. Cảm ơn Chúa!—*Trần-Mai*.

Tam-kỷ.—Người anh vợ tôi là Nguyễn-van-Lâm khi đi nhóm nhà giảng về đến nửa đường thì thỉnh-linh phát thổ huyết nguy-hiểm. May gặp tin-dở đem đến nhà thương tư thì thầy thuốc đi vắng. Khi đó anh tôi bất-tình nhơn-sự, không còn hi-vọng gì nữa, mọi người đều nói chết mà thôi. Trong lúc đó ông mục-sư liền đến cầu-nguyện rất khẩn-thiết. Kể đến gia-quyển anh tôi nhóm lại cầu-nguyện và nhờ trưởng Kinh-Thánh và Hội-Thánh cầu-nguyện, thì Chúa làm phép lạ mà

chữa bình cho anh tôi hôm nay được bình-phục. Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ!—*Nguyễn-ngọc-Túc*.

Phan-ri.—Cảm-tạ ơn Chúa, từ ngày 14 đến 22 Mars bốn-hội có mở cuộc bố-đạo, Chúa dùng ông Mục-sư C. E. Travis và ông Mục-sư Ông-vào-Trung giảng-day, người ngoại nghe rất đông. Mỗi đêm tới 200 người nghe rất chăm-chỉ, nhờ Chúa cai trị yên-lặng, kết-quả được 13 người tin Chúa. Hai ông dùng Lời Chúa dạy-dỗ tin-dở, ai nghe đều biết mình đói-khát thiêng-liêng.

Người tin Chúa phần nhiều ở xa. Nhờ qui-hội nhờ cầu-nguyện cho công-việc ở đây, và cho vợ chồng tôi đủ sức thiêng-quyển thiêng hầu việc Chúa. Mới đây vợ chồng tôi uống trúng thuốc độc, nhờ sự cầu-nguyện Chúa chữa lành.

Bà Đốc là người hay đánh cờ-bạc, ăn trầu không ngọt, khi bà tin Chúa, tôi khuyên bà thì bà nói khó bỏ. Nay bà nhờ Chúa bỏ được hết, ăn lại thì đau, thiệt là tài Chúa rất lạ!—*Nguyễn-Ứng*.

TIN SAU CÙNG

Cà-mâu.—Chúng tôi có nhóm Hội-đồng Phục-hưng ba ngày, từ 8 đến 10 Mars, có mời các ông Lê-văn-Quế, Bùi-tự-Do và Nguyễn-tấn-Lộc dùng Lời Chúa để bồi-bổ đời thiêng-liêng của tin-dở được tỉnh-thức. Kết-quả một tin-dở bỏ sự nhóm hai ba năm đã ăn-năn, khóc-lóc dâng mình cho Chúa. Người ngoại nghe đông và chăm-chỉ; tuy chưa kết-quả, song Lời Chúa vẫn gieo vào lòng họ. Xin qui anh chị trong Đấng Christ cầu-nguyện cho.—*Ban Trị-sự*.

Ông-vân.—Chi-hội này mới mở hội Phục-hưng hai ngày ba đêm, có mời ông bà Carlson và các ông Phan-vân-Hiệu, Nguyễn-Đăng, Phan-vân-Từ giảng. Chúa có ban phước nhiều. Tin-dở được đức-dầy đời thiêng-liêng, còn người ngoại nhóm đông và nghe chăm-chỉ, có hai linh-hồn ăn-năn.

Thật Chúa ban phước nhiều. Chúng tôi cũng còn một việc nữa, là xin Chúa giục lòng con-cái Ngài ở đó lo cho có một nhà giảng khác, vì chỗ này ồn-ào lắm không được yên-tĩnh. Nhờ qui-hội nhờ cầu-nguyện giúp cho. Rất cảm ơn.—*Nguyễn-châu-Thông*.

NƯỚC THIÊN = ĐÃ KHÁT =

HÃY ĐẾN LEO THANG TIN-LÀNH

ANH em thấy đây vẽ một cái thang chống trên nền đá vững-chãi. Thang có năm nấc, trên đầu thang có

một cái mào triều-thiên. Anh em biết Kinh-Thánh nói đến cái thang mấy lần không?—Chỉ một lần thôi, ở sách Sáng-Thể Ký đoạn 28, tại đó Gia-cốp thấy một dị-tượng. Ông đã thấy cái thang bắc đến tận trời, nhưng Kinh-Thánh không chép rằng ông đã leo thang ấy. Nhưng mà cái thang chúng tôi luận đây ai ai cũng leo được vì trong

Kinh-Thánh có lời mời lạ-lùng rằng: «Hãy đến!» Lời mời thật đơn-sơ đến nỗi khi bà mẹ giang tay nói với con rằng: «Lại đây!» thì con hiểu và làm theo ngay. Nhưng khi Đức Chúa Jê-sus phán: «Hãy đến,» thì tiếc thay, ít người hiểu lời đó nghĩa là gì.

Theo như bức vẽ này, chúng ta phải lần-lượt tự hỏi rằng:

I. Người nào phải đến?

Giả-tử có người linh-trạm trao cho anh em bức thư của bạn thân gửi đến,

thì anh em làm thế nào mà biết là thư gửi cho mình? Anh em đáp: «Vi trên bao có đề tên và địa-chỉ của tôi.» Thật thế, chẳng ai biện-luận rằng thư ấy không phải gửi cho anh em. Đức Chúa Jê-sus kêu-gọi ba hạng tội-nhơn đến cùng Ngài: Kẻ mệt-mỏi, kẻ gánh nặng và kẻ khát (Ma 11: 28; Khải 22: 17). Ngài đã mời hết thảy mọi người đến,

chớ không phân-biệt chi hết. Nhưng

II. Tại sao phải đến?

Vì Đức Chúa Jê-sus mời ta đến, và «mọi sự đã sẵn rồi» (Lu 14: 17). Nếu trong thư bạn mời đến dự tiệc và nếu kính-trọng bạn, ắt anh em sẽ đến nhà bạn. Đẩy-tớ mở cửa có hỏi: «Tại sao ông đến?» ắt anh em sẽ đáp: «Vi chủ anh mời tôi.»

(Coi tiếp trang 150)





TOÀN TỰC-NGŨ, CÁCH-NGÔN ANH

(Tháng Mai 1936)

- 1.—Bụng đói không có tai. (Cũng như: Cổ dấm ăn xôi).
- 2.—Lười-biếng là mẹ đẻ ra nghèo-túng. (Cũng như câu: Giàu đâu đến kẻ ngủ trưa, sang đâu đến kẻ say-sưa tối ngày).
- 3.—Đánh nhẹ nhẹ mãi cũng đổ vỡ cây dẽ-bộp to-lớn. (Cũng như: Nước chảy, đá mòn).
- 4.—Nơi nào có một ý-chí thì cũng có một phương-pháp. (Cũng như câu: «Muốn thi được» của người Pháp).
- 5.—Siêng-năng là đường đưa đến nơi giàu-có, nhưng đạo-đức là đường đưa đến nơi hạnh-phước.
- 6.—Ta vẫn đoán-xét một người theo tư-cách của bạn-hữu người ấy. (Cũng như: Gấu mực thì đen, gấu đèn thì rang).
- 7.—Khi nào túi bạc đầy thì bạn-bè đông lắm. (Cũng như câu chữ Nho: Bần cư trung-thì vô nhơn vấn, phú tại sơn-lâm hữu khách tầm).
- 8.—Thỏa lòng trong một túp lều tranh còn hơn lo-lắng trong một lâu-dài tráng-lệ.
- 9.—Phải đo ý-thích tùy theo tiền-của, chớ đứng đo tiền-của tùy theo ý-thích.
- 10.—Kẻ hèn-nhất chết nhiều lần trước khi chết thật, nhưng người anh-đồng chỉ nếm-trải sự chết một lần thôi.
- 11.—Giết hai con chim bằng một hòn đá. (Cũng như: Bứt cả hai tay).
- 12.—Chim cùng một thứ lông thì hợp thành bầy. (Cũng như: Đồng thanh tương-ứng, đồng khí tương-câu).
- 13.—Kẻ bị rân cần ắt sợ cái dây thừng. (Cũng như câu: Thương cung chi điều).
- 14.—Ai đi chậm thì đi vững bước.
- 15.—Thà làm chậm-trễ còn hơn không bao giờ làm.
- 16.—Trước khi nói một lần, hãy nghe hai lần đã. (Cũng như câu Kinh-Thánh: «Phải mau nghe mà chậm nói»—Gia-cơ 1: 19).
- 17.—Một con chim trong tay còn hơn hai con chim trong bụi cây.
- 18.—Anh cứ bỏ mặt ong cùng mình thì sẽ không hề thiếu ruồi bậu.
- 19.—Tiền-của thường kéo bạn-hữu đến, nhưng cảnh nghèo-hèn khiến họ giang xa.
- 20.—Ăn-ở bạc-bèo với cha mẹ thật là tội-ác hơn-ghiếc hơn cả.
- 21.—Kẻ nào thật có lòng nhơn-hiền mới thật là bậc vĩ-nhơn.
- 22.—Phải yêu mình sau hết.
- 23.—Cất-bỏ cái roi tức là làm hư con trẻ. (Cũng như: Yêu cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi).
- 24.—Vi thiếu một mũi đinh nên hỏng cả chiếc giày.
- 25.—Nếu trứng chưa nở thì đừng đếm gà con vội.
- 26.—Kẻ nào không tưởng mình nghèo thì không phải là người nghèo đâu.
- 27.—Tha-thứ thì vui-thích hơn trừng-phạt.
- 28.—Nói lời nhơn-đức đã tốt rồi, nhưng làm việc nhơn-đức lại tốt hơn.
- 29.—Đối với một người yêu-mến chơn-lý thì không có gì hèn-mạt bằng nói dối và giả-hình.
- 30.—Bất cứ cái gì làm cho kẻ khác đau-dớn thì không thể gọi là vui-thích được.
- 31.—Kẻ nào dùng sức mạnh mà thắng thì chỉ thắng được phần nửa kẻ thù.

Mừng Chúa thắng-thiên

Chúa chết ba hôm sống lại liền,
 Bốn mươi ngày trọn, bỗng thắng-thiên.
 Chúa-chan nguồn phước giờ tay chúc,
 Hiện-hiện xe mây nhẹ gót lên.
 Hiện lại Chơn-Thần từ thuở trước,
 Về nơi chí-thánh để ngồi bên.
 Cầu thay cho kẻ đương trông-đợi—
 Đợi Chúa ban cho được phép-quyền.

—Ngô-thế-Chấn, Hà-nội.

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

CHÚA LÀ SỰ TIẾP-TRỢ TÔI

(Thi 40 : 17)

HỘI-THÁNH Vinh-long có một tin-đồ tên là Hồ-vấn-Sa, kêu là Tư Nhung, làm thợ máy, có xưởng để sửa xe, vốn trung-tin với phần mười và nhiệt-thành với bất cứ công-việc chi thuộc về Nhà Chúa. Các cơ-quan của Hội Tin-Lành, như tàu Tin-Lành, xe Tin-Lành, và các xe khác dùng vào sự hầu việc Chúa, nếu gặp tới bất luận giờ nào, lúc nào thì ông tận-tâm giúp-đỡ nhưng-không, vì kẻ đó là sự hầu việc Chúa theo tài-năng và địa-vị mình.

Chừng bảy tháng nay, vì sự hùn-hập với một hãng kia bị lỗ-lã, vỡ nợ, chẳng có một đồng lương, và các khí-cụ máy-móc của ông mười phần chắc phải bị phát-mại. Nhưng cảm-tạ ơn Chúa, dầu gặp cảnh-ngộ nào, thanh, suy, bĩ, thái, ông cứ một mực trọn thành đối với Chúa, trước sau như một. Duy chỉ có than một câu rất cảm-dộng thế này: «Về phần tôi vốn là hàn-vi xuất-thân, nay trở lại địa-vị cũ cũng không đáng buồn chút nào; nhưng rồi đây không biết có cơ-quan nào để giúp-đỡ cho xe và thuyền Tin-Lành khi máy-móc có hư, đó là điều tôi lo-lắng nhứt.»

Chúng tôi và Hội-Thánh đem vấn-đề này mà trình cho Chúa, xin Ngài tiếp-trợ cách nào theo ý toàn-vẹn của Ngài, chớ theo con mắt bi-quan của xác-thịt thì không phương gì trông-cậy nữa.

Sự phát-mại đã bắt đầu, nhà-nước bán đấu giá các vật-liệu trong phòng giấy tại Sài-gòn của hãng ấy để trừ thuế môn-bài, nhưng chưa trừ được một phần tư; song không biết tại sao họ lại không bán luôn xưởng ở Vinh-long một thế. May thay! Chúa nhậm

lời cầu-nguyện mà giải-cứ lạ-lùng. «Vi con mắt Đức Giê-hô-va xem-xét khắp thế-gian,ặng giúp sức cho kẻ nào có lòng trọn thành đối với Ngài» (II Sử-ký 16 : 9), nên Chúa khiến cho một người hảo-tâm kia có phần hùn trong hãng ấy, tự trọng phạm-giã và có lòng thương-xót ông Tư Nhung; trong thời-kỳ eo-hẹp này mà ông ấy bằng lòng bỏ ra gần 5.000\$00 để bao-trả các số nợ của hãng và lấy tất cả khí-cụ trong xưởng mà cho dứt lại ông Tư Nhung được hoàn-toàn làm chủ, thế là còn rộng-rãi hơn trước nữa. Việc tiếp-trợ của Chúa thật lạ!

Quả thật, Chúa đã thành-tín theo lời hứa của Ngài: «Bởi vì người triu-mến Ta, nên Ta sẽ giải-cứ người; Ta sẽ đặt người lên nơi cao bởi vì người biết danh Ta. Người sẽ kêu-cầu Ta, Ta sẽ đáp lời người; trong sự gian-truân Ta sẽ ở cùng người, giải-cứ người và tôn-vinh người» (Thi 91 : 14, 15).

Nguyện Chúa cũng ban phước cho người hảo-tâm kia được lãnh phần thưởng của Ngài theo sự tự-do lựa-chọn của người ấy, hoặc phước nhân-tiền của đời này, hay là cơ-nghiệp vĩnh-viễn trong đời tương-lai, y theo lời của Chúa đã hứa rằng: «Ai sẽ cho một người trong bọn nhỏ này chỉ uống một chén nước lạnh, vì người nhỏ đó là môn-đồ Ta, quả thật, Ta nói cùng các người, kẻ ấy sẽ chẳng mất phần thưởng của mình đâu» (Ma 10 : 42). A-men!—*Lê-dinh-Tươi.*

ƠN THIÊN ĐỜI-ĐÀO

TÔI là Lê-văn-Tường, 55 tuổi, ở đường 20 thước, Sài-gòn, con đỡ trong Đấng Christ ở chi-hội Sài-gòn.

Tháng Octobre vừa qua, tôi đau bệnh trúng phong nặng lắm nhắm 11

(Coi tiếp trang 150)



ĐỒNG-HỒ

«Kia, hiện nay là thi thuận-liên; kia, hiện nay là ngày cứu-rỗi»

(H Cổ-rinh-tô 6: 2)

KHI đồng-hồ mới từ sở làm đồng-hồ mà ra thì nó mới và trọn vẹn. Song le khi sau nó bị hư ở trong và không thể gọi là trọn vẹn nữa, và nó chẳng giúp ích cho ai cả. Trái lại, nó xui-khiến cho nhiều người phải bị hối-rối và thiệt-hại lắm.

Một ngày kia, có một người đương đi đến phòng giấy làm việc, ngược mắt lên xem đồng-hồ, thấy chỉ là tám giờ, nên, vì tưởng còn thì-giờ nhiều, và đi thăm chơi trong cả một giờ. Song khi tới phòng giấy rồi thì ông chủ giận vì va đến trễ lắm, nên thả (đuôi) đi liền. Có sao va đi trễ như vậy? Vì đồng-hồ đã chỉ tám giờ, thay vì chỉ chín giờ thì nó chỉ tám giờ. Tội-nghiệp thay cho người đó! Có một người khác được tờ giấy-thếp biểu ông về nhà liền vì bà thân đau nặng; song vì đồng-hồ chỉ không đúng nên ông đi trễ xe lửa, thành ra bà già phải

qua đời mà không thể thấy mặt con yêu-dấu của mình.

Đồng-hồ như thế, chúng tôi phải đối với nó thế nào? Có lẽ mấy em

trả lời: «Phải sửa nó chớ!» Thôi! Tôi sẽ chùi nó cho thiệt bóng láng rồi có lẽ nó chạy tốt như thường. Không được sao? Vậy, tôi sẽ vạy cây kim nó mỗi giờ để nó chạy kịp các đồng-hồ khác. Cũng không được sao? Vậy, có lẽ nếu tôi để nó trong một chỗ sang-trọng nơi phòng rước khách thì người ta sẽ



Lạ quá! Đồng-hồ mọc chơn, tay, mắt, miệng!

kính-trọng nó là có giá-trị lắm chớ? Ủa! Các em trả lời: «Không được đâu.» Như thế thì chắc là các em hiểu rằng phải đem đồng-hồ đến thợ sửa đồng-hồ mới được.

Nhưng mà muốn sửa đồng-hồ thì phải đem nguyên-đồng-hồ cho thợ sửa mới được, chớ đừng làm như một người khờ kia, khi thấy hai cây kim

không chạy nữa thì hỏi người ta mình phải làm sao cho nó chạy như trước. Họ trả lời rằng trong làng kia có thợ biết sửa đồng-hồ cho chạy được. Vậy, anh ta tháo hai cây kim ra, đem đến nhà thợ sửa đồng-hồ mà nói rằng: «Hai cây kim này bấy lâu nay cứ chạy tốt lắm mà bây giờ nó không chịu chạy nữa, xin anh sửa giùm.» Anh thợ hỏi đồng-hồ ở đâu, thì anh ta trả lời rằng nó còn ở nhà; mà khi anh thợ nói rằng phải có đồng-hồ mới sửa được thì anh ta nói rằng: «Không phải đâu; đồng-hồ nó tốt, chỉ có hai cây kim này không chịu chạy mà thôi, chớ đồng-hồ không có sao hết.» Anh thợ phải lấy sự nhịn-nhục mà cắt nghĩa lâu lắm thì anh ta mới hiểu rằng sở dĩ hai cây kim không chạy là vì dây thừng ở trong đồng-hồ bị đứt rồi và phải mua một cái mới.

Làm sao tôi nói ví dụ về đồng-hồ cho các em? Ấy là vì các em và tôi giống như nó nhiều lắm. Đều thứ nhứt, khi Đức Chúa Trời dựng nên chúng tôi thì chúng tôi là trọn vẹn cũng như đồng-hồ đó. «Đức Chúa Trời thấy các việc Ngài đã làm thật rất tốt-lành» (Sáng-thể Ký 1: 31). Vậy các em thấy rằng tổ-phụ loài người khi ban đầu là tốt lắm, song le khi sau thì họ mất sự tốt đó mà trở nên hư cũng như đồng-hồ vậy. Sở dĩ loài người trở nên hư là vì họ đã phạm tội cùng Đức Chúa Trời. Bắt đầu từ lúc đó thì mỗi người sanh ra trong thế-gian đều có tội hết. «Kia, tôi sanh ra trong sự gian-ác, mẹ tôi đã hoài-thai tôi trong tội-lỗi» (Thi 51: 5). Thế thì các em và tôi cũng là người có tội-lỗi.

Vậy, ta phải làm thế nào cho khỏi địa-vị đáng buồn này? Có lẽ nếu chúng tôi bỏ những thói quen không xứng-dáng, mặc áo sạch cùng làm bạn với những người tử-tế thì chúng tôi sẽ trở nên tốt không? Tôi nghĩ rằng làm như thế chẳng khác nào tôi chùi đồng-hồ đề mà làm cho nó chạy. Chúng tôi phải bắt-chước mấy người đã tin Chúa

rồi không? Không được, vì tội-lỗi cũng còn ở trong lòng chúng tôi. Có lẽ nếu chúng tôi cắt một cái nhà lầu trong đường sang-trọng mà ở, rồi đi nhà giảng thường thì tự-nhiên chúng tôi sẽ trở nên tốt không? Chắc là không, vì đồng-hồ dầu ở trong nơi sang-trọng, trong phòng rước khách mà cũng còn hư, thì chúng tôi dầu ở giữa người sang-trọng tử-tế mà cũng còn tội-lỗi ở trong lòng.

Đối với lòng tội-lỗi của chúng tôi thì chỉ có một đều mà làm thôi, ấy là phải đem lòng đến cùng Đức Chúa Jê-sus-Christ, là Đấng biết lòng chúng tôi. «Thật chỉ một mình Chúa biết lòng của con loài người» (I Vua 8: 39). Và Chúa dạy chúng tôi rằng cái lòng của loài người ở trong một địa-vị rất là nguy-hiểm (coi Giê-rê-mi 17: 9 và Ma-thi-ơ 15: 19). Các em suy-nghĩ sao? Lòng chúng tôi xấu lắm không? Thiệt ô-úế lắm và cần phải sửa nó mới được.

Mà giả như đồng-hồ này không chịu cho sửa thì thế nào? Chắc là nó sẽ bị bỏ ra thùng rác mà thôi. Chúng tôi cũng vậy, nếu chúng tôi không cho phép Chúa Jê-sus cắt tội-lỗi ra khỏi lòng chúng tôi thì khi qua đời chúng tôi sẽ phải bị bỏ ra một nơi mà Kinh-Thánh gọi là địa-ngục, là chỗ có hồ lửa và diêm cháy bùng bùng.

Song tôi dám chắc rằng các em muốn Chúa Jê-sus cắt khỏi lòng mình những đều ghê-gớm xấu-xa đó, có phải không? Hỡi các em, Chúa Jê-sus hiện có ở đây bây giờ, và nếu các em cho phép thì Ngài vui-vẻ rửa lòng cho các em trở nên sạch-sẽ đẹp lòng Ngài luôn. Đối với tội-lỗi của chúng tôi thì Chúa sẽ làm thế nào? (coi Mi-chê 7: 19 và Thi-thiên 103: 12). Rồi sau chúng tôi sẽ đứng trước mặt Ngài như là người công-bình (Coi II Cô-rinh-tô 5: 17).

Khi các em đã tin Chúa rồi thì có thể nhờ đồng-hồ này mà dạy-đỗ thêm những đều qui nữa: (1) Thi-giờ ngắn-ngủ (I Cô-rinh-tô 7: 29). (2) Giờ Chúa Jê-sus tái-làm không ai biết chắc

(Ma-thi-ơ 24: 36, 42, 43, 44). (3) Cho giờ mà đi làm chứng về đạo (Ê-phê-sô 5: 16).—*Bà P. E. Carlson, Mỹ-tho, Nam-kỳ.*

LỚP ẦU-TRÌ ĐỐI VỚI NGƯỜI THƯỢNG-DU

Lời tòa soạn.—Bồn-báo nhận được bài dưới đây của cô Nguyệt-Dung ở Cao-lãnh, xin cứ nguyên-văn đăng báo, mong rằng bạn trẻ chú-ý đến.

RẤT tạ ơn Chúa, trải qua năm rồi Chúa ban phước cho lớp Ấu-trì tại chi-hội Cao-lãnh rất nhiều. Trong lớp học cả thầy là 40 nam nữ học-sanh. Về sự học Kinh-Thánh thì Chúa đã ban ơn được tấn-tới luôn. Tuy chúng tôi còn thơ-ấu, song le chị em mỗi người đều hết lòng muốn lo công-việc Chúa tùy sức mình, cho nên mặc kệ cho ngọn gió kinh-tế cứ thổi mạnh, chúng tôi cũng chẳng nao lòng. Chúng tôi hết sức nhín-nhúc số tiền hàng bánh để dâng cho Chúa, đến cuối năm cũng được một số tiền nhỏ 5\$50. Chúng tôi nhớ ơn Chúa giục-giã lòng, nên hết thầy nam nữ học-sanh đều vui lòng tình-nguyện dâng cả số tiền mọn này để giúp-dỡ công-việc Chúa cho người thượng-du 4\$00 và tàu Tin-Lành 1\$50.

Chúng tôi được ơn Chúa thúc-giục, sốt-sắng lo cho nhà Chúa bao nhiêu, thì chúng tôi mong rằng quý chị em trong các trường Chúa-nhật khắp ba kỳ cũng lưu-tâm đến công-việc Chúa giữa vòng người Mọi... Ôi! Nhắc đến người Mọi, chúng tôi không khỏi đau lòng... Hỡi quý chị em! Chúng ta dành ăn sung mặc sướng, tổ-chức nhiều cuộc vui chốc-lát, phí tiền tổn của một cách vô-ích sao? Chắc chúng ta không dành vậy. Kia, chị em hãy nhường mắt lên, nhìn xa ra một tí nữa thì sẽ thấy còn biết bao linh-hồn của

người Mọi, Mường, Thổ, Thái... đang đắm-chìm trong biển tội. Kề ra có mười mấy chi-phái dā-man chưa biết Đức Chúa Jê-sus là Cứu-Chúa, chỉ lo thờ hình-tượng lá-thần, ăn đờ, ở bẩn, lẩn-lộn cùng rắn rít chốn núi hang lạnh-lùng, ăn không no, mặc không ấm, mền trời, chiếu đất, thân-thể đành chịu cơ-hàn khổn-khò, linh-hồn há dễ khỏi chìm-trôi? Nghe qua nóng-nổi ấy, chúng ta có xót dạ đau lòng chẳng? Trước cảnh-tượng rất đáng thương-tâm ấy, chúng ta có dành lòng điem-nhiên tọa-thị, mặc ai chết mất chẳng?

Nếu chúng ta không nở, thì phải làm sao? Chị em ơi! Hãy khuyên nhau kể ít người nhiều, cùng nhau hiệp một, lo giúp-dỡ cho phần tài-chánh giữa cuộc giảng Tin-Lành ở miền thượng-du để khỏi thiếu-hụt. Đó là chức-vụ Chúa giao cho chúng ta vậy. Và lại, chúng ta đều là kẻ mắc nợ tình yêu-thương (Rô-ma 1: 14, 15). Xin đừng trì-huãn, e khi Chúa trở lại, máu oan-hồn của người thượng-du sẽ đổ lại trên chúng ta chẳng. Chúng tôi rất thành-thật ước-ao quý chị em trong các trường Chúa-nhật đề ý đến công-việc Chúa ở miền lâm-sơn cùng-cốc. Đều cần-yến là giúp-dỡ phần tài-chánh tùy sức của mỗi người. Rất mong thay!
—*Thay mặt cho học-sanh lớp Ấu-trì: Nguyệt-Dung.*

MƯỜI ĐIỀU-RÀN BẠN TRẺ PHẢI GIỮ

1. Sáng dậy sớm cầu-nguyện.
2. Say-mê đọc Lời Chúa.
3. Soi sáng cho Chúa ở mọi nơi.
4. Sợ sa vào bẫy tội-ác.
5. Suy-nghĩ mọi sự tốt-lành.
6. Siêng-năng học-tập trong trường.
7. Sẵn-sàng giúp ích kẻ khác.
8. Sống động, hưởng hết tuổi trẻ.
9. Suốt ngày tươi-cười, vui-vẻ.
10. Sung-sướng vì làm sự khó.—T.K.B.

MỘT BỨC THƠ NGỎ

Hà-nội, ngày.....

Cùng các em yêu-dấu trong Đứ
Chúa Jê-sus-Christ,

Thưa các em,

Anh rất lấy làm bân-hạnh đượ ông
Chủ-nhiệm Thành-Kinh Báo cho phép
anh đượ gặp các em mỗi tháng một kỳ.

Trước hết xin kính chào các em, sau
anh muốu tỏ cùng các em mục-dịch
của anh về phần nhi-đồng là thế nào.

Anh có ý giúp các em trong giờ
giải-trí:

Soạn hay lược-dịch các truyện vui,
có ích, có liên-can đến đời sống của
chúng ta đối với Chúa.

Bày các trò chơi hiệp với tánh-tĩnh
và sức khỏe.

Đoán những bài tình đố ký-khỏi.

Đạy các em vẽ, làm những đồ dùng
nhỏ và đồ chơi có ích không mất tiền
mua, v. v...

Anh ước-ao các em cũng nên dự
phần vào việc đó, hoặc nghĩ đượ
truyện hay, mới, các trò vui lạ, thì gửi
giấy cho anh biết, sẽ lần-lượt nhờ ông
Chủ-nhiệm đăng lên báo.

Anh sẽ đặt những giải thưởng bằng
kính, sách, tranh, ảnh, v. v. cho các
em nào giải-đáp đượ những kỳ thi
giải-trí (khi nào thi anh sẽ báo trước).

Thôi, kính chào các em, xin bắt tay
các em khắp lượt và mong Chúa ban
ơn cho các em về mọi việc.

Kính thơ,

Nguyễn-ngọc-Chân

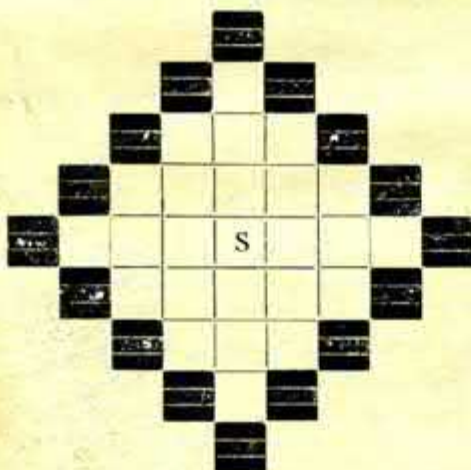
Hội Tin-Lành

1, Phố Nguyễn-Trãi, Hà-nội.

ĐỐ CHỮ

Các em dùng chữ
trong vần Quốc-ngữ
A. B. C... xếp thành
tên một sách trong
Kinh-Thánh Cựu-
Ước vào cái hình
dưới này. Tùy các
em muốu viết ngang
hay dọc, miễn là
mỗi ô vuông phải
viết một chữ sau có
thể đọc thành tên sách
ấy đượ.

Bước đầu tất hơi
khó cho các em, nên anh xin tìm
giúp các em một chữ trong tên sách
ấy. Các em giở mục-lục Kinh-Thánh,
xem tên các sách, hề thấy tên sách nào
có 7 chữ và chữ đầu trong tiếng thứ
hai là «S» thì các em có thể đoán
phỏng đượ tên sách ấy là gì. Thí-
dụ chữ đầu của tiếng thứ nhì tên sách



Sáng-Thế Kỳ là chữ
«T.» Sau các em
lấy tên sách ấy viết
thử vào hai hàng ô
dài nhất (ngang và
dọc), hề thấy không
thừa không thiếu
là chính tên sách
ấy rồi. Sau hết các
em lại dùng chữ
trong tên sách mà
các em mới tìm
đượ đó viết kín vào
các ô kia. Xin nhớ
phải xếp lại cũng

đúng tên sách em vừa mới tìm đượ,
nhưng lần này các em không lấy làm
lạ, sao không thể viết cả câu đượ, là
vì về chiều ngang chiều dọc, có hàng
chỉ có 3 ô, 5 ô... Phải dùng cả dấu.

Mong các em cố làm thử và phải
tinh ý mới đượ. Kỳ sau sẽ có giải-
đáp.—*Nguyễn-ngọc-Chân.*

PHỤ-TRƯỞNG THÀNH-KINH BẢO

(Xin tháo bốn trang này mà biểu người chưa tin Chúa)

NĂM THỨ 6

SỐ 63—MAI 1936

HÃY TƯƠNG-NHỚ Đấng TẠO-HÓA

MỤC-SU KIỀU-CÔNG-THẢO, CẦN-THƠ, NAM-KY

«Trong buổi còn thơ-ấu hãy tương-nhớ Đấng TẠO-HÓA người, trước khi những ngày gian-nan chưa đến ; trước khi những năm lời mà người nói rằng : Ta không lấy làm vui lòng»

(Truyền-đạo 12: 1)

ĐỨC Chúa Trời dựng nên người, ban cho người đủ các vật ăn, nhưng người chỉ nhớ đến vật ăn mà quên ĐỨC Chúa Trời ; đó là một tội nặng. Thần-chi chỉ có người coi vật ăn quý hơn ĐỨC Chúa Trời, nên cả năm lo-trông đến vật ăn mà chẳng có một giờ tương-nhớ ĐỨC Chúa Trời, chẳng khác nào người kia được mời dự tiệc, cứ lo gấp cho đầy chén mà quên ông chủ nhà.

I.—Đấng TẠO-HÓA ở đâu mà biểu người tương-nhớ ?

Ngài ở khắp vũ-trụ, mà cũng ở trong lòng của những người tin Chúa Jê-sus và có lòng tương-nhớ Ngài. Có kẻ nói rằng : «Tôi chưa thấy Ngài nên chưa tin được.» Người là vật, còn ĐỨC Chúa Trời là THẦN ; nếu người muốn thấy Ngài, và muốn giao-thông với Ngài, thì phải giao-thông bằng linh-thần. Nào có ai thấy tri-khôn, mà có ai chối rằng mình không có tri-khôn ?

Theo luận-lý-học mà xét, hề thấy có vật thì biết có Đấng tạo vật ; Kinh-Thánh có chép rằng : «Ban đầu ĐỨC Chúa Trời dựng nên trời đất .. muốn vật bởi Ngài làm nên, chẳng vật chi đã làm nên mà không bởi Ngài.» Đầu loài người chối-bỏ ĐỨC Chúa Trời, song Ngài chẳng hề chối-bỏ loài người. «Ngài cứ làm chừng luôn về mình, tức

là giảng phước cho, làm mưa từ trời xuống, ban cho loài người mùa-màng nhiều hoa-quả, đồ ăn dư-dật, và lòng đầy vui-mừng.»

Loài người mà đem sánh với ĐỨC Chúa Trời thì khác nào loài kiến sánh với vũ-trụ ; như một đoàn kiến kia bò vòng quanh cái đồng-bồ treo, nghe tiếng tích-tắc, bỗng-chốc lại nghe máy tiếng gõ rền lên như sấm nổ ; kiến nghe lấy làm kinh-ngạc, con thì nói đó là việc của một vị thần làm, con thì nói không phải ; có một vài con có tính mạo-hiêm nói rằng : «Thôi, để ta chui vào coi có chi ở trong.» Khi trở ra, chúng la lớn rằng : «Các anh đều mê-tin cả, chớ tôi thấy rõ thì cái máy tự-nhiên xoay, tiếng tự-nhiên kêu, chớ có thần-thành nào làm đâu.»

Nhưng đều đáng thương là kiến nào có biết được lúc ông thợ tuyệt-tài làm nên máy đó.

II.—Tương-nhớ Đấng TẠO-HÓA bằng cách nào ?

Tương-nhớ ĐỨC Chúa Trời tức là phải hết lòng kính-mến thờ-phượng và chỉ hầu việc một mình Ngài mà thôi.

Đừng tưởng Ngài như loài người, nên sắm món ăn chỗ ở cho Ngài. Đừng tưởng Ngài có lòng hư-xảo như loài người, nên có ăn của ai mới làm ơn cho nấy. Cũng đừng tưởng Ngài như vàng, bạc, như cây gỗ bởi

công-nghiệp tài-xảo của người ta chạm-
trở nên. Nếu ai thờ Ngài bằng cách
đó thì phạm tội nghịch ý Ngài, «vì
Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ-
lạy Ngài thì phải lấy tâm-thần và lễ
thật mà thờ-lạy.» Muốn thờ theo
tâm-thần và lễ thật thì phải tin đến
Đức Chúa Jesus-Christ, nhờ huyết bần
của Ngài làm sạch mọi tội, đổi mới
tâm-thần, và ban cho ta một lễ thật
chánh-dáng mới thờ Đức Chúa Trời
được.

III.—Nếu không tưởng-nhớ Đấng Tạo-Hóa thì phạm tội nặng

Như người ăn lộc nước chẳng nhớ
ơn nước, lại đem lòng thù-nghịch, thì
kẻ là phản-tặc. Như con chẳng biết
ơn cha mẹ, chẳng biết thương cha
mẹ, thì bị kẻ là nghịch-tử. Còn người
mà không tưởng-nhớ Đức Chúa Trời,
là Đấng Tạo-Hóa mình, thì cũng có
tội nặng hơn.

Cũng đừng nói rằng: «Tôi không có
giờ rảnh nên chưa thờ Chúa được.»
Vì Chúa cho người có giờ làm việc,
giờ ăn, giờ chơi, mà nói chẳng có giờ
rảnh dâng thờ Chúa là tại anh em coi
việc ăn-chơi trong hơn Chúa. Tội
này mạng biết bao! Này, sự chết nó có
chờ lúc anh em rảnh việc đâu.

IV.—Hãy tưởng-nhớ Đấng Tạo- Hóa lúc còn thơ-ấu

Cái tuổi xuân của người tốt-đẹp như
hoa mới nở, như trăng mới lên, như
vàng thái-dương lúc rạng đông, còn
nhiều hi-vọng cho người làm việc.
Anh em nên dâng đời xuân tốt-đẹp đó
mà thờ-phượng Đức Chúa Trời; chẳng
nên đem mà đổi lấy cuộc vui-chơi
chức-lát của tội-lỗi. Đức Chúa Trời
ban cho loài người có sự sống chẳng
phải để ăn-chơi theo tội-lỗi, bèn là để
thờ-kính Ngài. Nên được mời cho
xác-thịt to-lớn, rồi vì xác-thịt to-lớn
đó mà bị chết, đó chẳng phải là cách
chết của loài người.

Đừng nói rằng: «Tôi còn nhỏ, chưa
thờ Chúa được.» Nếu anh em biết ăn,
biết nói, biết phạm tội thì cũng phải

biết thờ Chúa cho được cứu. Các phụ-
lão cũng chẳng nên nói rằng: «Tôi đã
già, đã trẻ quá rồi, chắc thờ Chúa
không được.» Nhưng vui thay, phước
thay cho quý ông, vì Chúa còn cho quý
ông có thì-giờ ăn-năn. Ngài có phán
rằng: «Hỡi những kẻ mệt-mỏi và gánh
nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các
người được yên-nghỉ.»—«Kẻ nào đến
cùng Ta, thì Ta không bỏ ra ngoài
đâu.»—«Ấy là nhờ ân-diên, bởi đức-
tin, mà anh em được cứu.» Chớ chẳng
phải bởi việc làm mà gọi là hết giờ.

V.—Hãy tưởng-nhớ Đấng Tạo-Hóa trước ngày gian-nan

Ngày gian-nan tức là ngày chết, là
một đời mà tội-nhơn bắt đầu bước
vào một đời cực-khổ, là ngày mà hiện-
trương hồ lừa bày ra trước mặt, nghe
những tiếng khóc-than rên-siết lâu với
tiếng khóc lửa bùng-bùng, đời đời
phải khóc-lóc, nghiền răng, chịu đau-
đớn như giờ gần chết mà cứ còn mãi.

Các cảnh khổ đó hiện nay thân-tri
của tội-nhơn có cảm-biết được đời
chết, nên họ đương lo-sợ ngày đêm,
hết sức tìm Đấng cứu mình. «Nhưng
chẳng có sự cứu-rỗi trong đấng nào
khác; vì ở dưới trời chẳng có danh
nào khác ban cho loài người, để chúng
ta phải nhờ đó mà được cứu.» Tức
là phải tin Chúa Jesus mới được cứu.
«Ngài bởi sự chết mình mà phá-diệt
kẻ cầm quyền sự chết, là ma-quỉ.»
Ngài có thể cứu toàn-ven những kẻ
nhờ Ngài mà đến gần Đức Chúa Trời,
vì Ngài là Đấng cầm chìa-khóa của sự
chết và Âm-phủ. Ngài có quyền mở
cửa ngục cho tội-nhơn ra khỏi. Dầu
anh em chưa thấy Ngài là tại còn bị
giam-cầm trong bóng tối-tăm của sự
chết. Cứ đứng chỗ bóng tối đó mà
cầu cứu như vậy: «Lạy Jesus, xin
thương-xót tôi cùng.» lúc-đó Ngài đến
dẫn anh em ra khỏi bóng tối-tăm của
sự chết. Bấy giờ anh em mới thấy
được mặt Ngài, và sẽ thấy nước sáng-
láng lạ-lùng của Ngài, vui không thể
nói được.

VƯỢT CƠN BÃO-TỔ

J. HAUDENROOK

(Tiếp theo)

—Ô! Tôi tưởng những sự đó bất-tiện trong ngày làm việc. Anh nên biết rằng có thì-giờ làm mỗi việc. Quả thật, tôi tưởng cuộc nhóm-họp cầu-nguyện giữa trưa như vậy rất là bất-tiện.

—Nhưng chính lúc đó ta cần được sức thiêng-liêng hơn hết. Lúc giữa trưa, anh đèn dây ăn cơm để bỏ sức cho thân-thể, anh há chẳng cho là tự-nhiên sao? Tôi tưởng rằng đối với linh-hồn cũng vậy.

—Song nếu ông Lâm-bá biết, thì ông sẽ nói thế nào?

—Ông Lâm-bá biết rồi, vì chính ông cho chúng tôi dùng cầu phòng ấy. Và, dầu bận-rộn quá đỗi, ông cũng là một tin-dở thành-thực. Ông đã hiệp với chúng tôi, nên chúng tôi ước-ao sẽ được thêm nhiều người khác lo hầu việc Chúa.

—Đề đạt mục-dịch ấy, bọn anh sẽ phải chịu khó-nhọc nhiều.

—Cổ lẽ, nhưng dầu sao, chúng tôi cũng đem hết can-dảm mà phấn-dấu. Tôi giờ rồi, tôi xin kiến anh.

◇ ◇ ◇

Đuê-la trở về buồng giấy, óc vẩn-vương những ý-tưởng mới-lạ. Đuê-la biết rằng Lô-huê Vinh-tân không được hưởng lạc-thứ trong cuộc giã-dịnh sanh-hoạt, vì chàng mồ-côi mẹ từ lúc còn măng-sữa. Cha chàng, là ngườilech-kỹ và ham-mê thế-gian, đã nhiều phen dọa rằng nếu chàng dấn-động tới vấn-đề tôn-giáo thì ông sẽ lập-tức đuổi chàng ra khỏi nhà. Lô-huê bị chống-ngịch và chế-nhạo không dứt, nhưng chàng đứng vững.

Quả thật, Đuê-la kính-phục chàng vì sự can-dảm đó. Đuê-la phải thủ thực rằng mọi người giao-liệp với chàng thiếu-niên ấy đều nhận-biết chàng có tinh-thần vui-vẻ và hạnh-khiêm không chỗ trách được.

Chiều đó, lúc hết giờ làm, Đuê-la đợi chàng ở cửa, cặp tay chàng mà rằng:

—Anh Lô-huê ơi, tôi tưởng anh bị nhiều người ở buồng giấy làm cho phiền-muộn. Tôi xin nói để anh biết rằng nếu có lần nào tôi làm cực lòng anh về sự tin-ngưỡng của anh, thì tôi hối-hận lắm. Anh đừng tra-chuộng biết bao vì đã đứng vững đường ấy!

Lô-huê bắt tay Đuê-la một cách thân-thiết mà rằng:

—Cảm ơn anh, song xin anh đừng tưởng tôi chịu đau-dớn đến chừng ấy. Tôi biết rằng thật ra thì bạn-bè hiền tôi rõ lắm.

Đuê-la nói quả-quyết:

—Dầu sao, từ nay trở đi tôi sẽ cố làm cho kẻ khác khám-phục anh, chờ tôi không đứng trung-lập nữa. À này, tôi nay anh có bận việc gì không?

—Không, tôi không có việc riêng nào hết.

—Vậy, mời anh đến nhà tôi. Tôi tưởng rằng mà tôi có chuyện muốn nói với anh.

Về mặt tinh-thần sáng ngời, Lô-huê hỏi:

—Thật à?

—Thật đấy mà, mà tôi mới nói đến một việc cần có anh giúp-đỡ. Số là lão Bội-xá mất việc vì ghiền rượu. Lão tới nhà tôi mà làm bộ khóc-lóc. Mà tôi đến thăm vợ con lão đương gặp cảnh nghèo-túng. Vậy, mà tôi muốn anh theo dõi Bội-xá... chắc để dẫn lão trở về cùng Đấng Christ.

Vừa mừng, vừa thẹn, Lô-huê nói rằng:

—Ô! Bà có ý tâm-bộc tôi quá.

Hai anh em bạn cặp tay nhau mà đi rảo cãng; đến chỗ rẽ, họ thiếu đều đứng nhằm một người đón-ông đương chạy. Đuê-la nắm người lại mà rằng:

—Anh Vệ-niết đấy à?

—Kìa, anh Vê-nô-linh! Tôi đương muốn gặp anh, may-phước biết mấy!

—Anh ra sao kể từ buổi tối...

Vê-niết vội chặn lời:

—Tôi bận-rộn lắm, chẳng được rảnh-rang một phút nào. Nhưng bây giờ nếu anh có thể đi với tôi nửa giờ, thì tôi sẽ tỏ cho anh biết một việc quan-trọng lắm.

Duê-la xây qua phía Lô-huê mà rằng:

—Anh cứ đi đường nhờ! Xin anh thưa với má và chị tôi rằng nửa giờ nữa tôi sẽ về đến nhà.

Lô-huê vâng theo. Đến nhà bà Vê-nô-linh, chẳng được họ tiếp-rước vồn-vã lắm. Nhưng họ chờ-đợi mấy giờ đồng-hồ mà Duê-la vẫn chưa về. Bà mẹ con bà Vê-nô-linh lo-sợ nôn-nao vì hay tin Duê-la gặp Duy-liêng Vê-niết. Lòng họ óm một mối sợ mơ-máng nhưng tề-tải. Họ tự-nhiên cảm-biết rằng Duê-la sẽ gặp tai-họa.

CHƯƠNG THỨ NĂM

NHỆ ĐẠ, MẮC LỬA

DUY-LIÊNG Vê-niết là một người ít bầy-tỏ tâm-địa cho kẻ ở chung-

quanh mình biết. Hết thấy hạn-bé chàng chỉ biết đại-khải về chàng. Chàng cũng khoe rằng mình xem-xét kẻ khác và ép họ hay-tỏ ý-tưởng cho mình biết, còn chính mình thì chàng hề có ai hiểu-biết được.

Người ta hầu như chẳng hay chàng sanh-hoạt cách nào và thật làm nghề gì. Mọi sự thuộc về chàng đều bí-mật lắm. Người ta giả-định bồng-lông rằng chàng viết báo, soạn sách, thông tin cho các báo ngoại-quốc, hoặc làm việc khác giống như thế, và cô lẽ là văn-sĩ. Song những người thạo tâm-lý hơn lộ về lâu-linh nói rằng chàng chắc làm làm nghề khác nữa.

Vê-niết để ý đến Duê-la ngay từ lúc hai bên kết bạn. Vê-niết tưởng rằng con người trẻ-trung, sốt-sắng, hăng-hải và còn dễ cảm-kia chắc sẽ ở trong tay chàng cũng như đất sét ở trong tay thợ gốm.

Chẳng bao lâu Vê-niết xét thấy Duê-la có dực-vọng và nóng-nảy ước-ao được thành-dạt, được tên-tuổi lừng-lẫy và được địa-vị cao-sang, nên đề-mắc bầy cảm-đổ. (Còn tiếp)

HAI TÂM TRANH «YÊN-NGHỈ»

CÓ hai nhà họa-sĩ muốn bình-dụng sự yên-nghỉ bằng những nét vẽ trên tấm vải.

Ông thứ nhất chỉ vẽ một cảnh hồ chơ-vơ, lặng-lẽ, giữa một phong-cảnh ở miền núi. Ông thứ hai vẽ một thác nước chảy ào-ào, lại có một cây bạch-dương (*bouleau*) nhỏ-thấp dù nhánh tốt-tươi trên mặt thác. Ở một kẽ nhánh chỉ hơi có giọt nước bắn vào, một con chim đẹp-đẽ bình-tĩnh đậu trên ở.

Bức tranh thứ nhất chỉ hình-dung sự tù-túng, âm-thầm, lìm-quạnh. Buc tranh thứ hai mới thật là sự yên-nghỉ.

Bề ngoài cuộc đời Đức Chúa Jê-sus toàn là lo-sợ, bối-rối, đông-tổ, ồn-ào, y như tác-giả Thi-thiên đã dự-ngôn rằng: «Các lượn sóng và nước lớn của Chúa đã ngập tôi» (Thi 42: 7). Nhưng

trong lòng Ngài như một biển pha-lẽ, bao giờ cũng có sự bình-tĩnh tuyệt-điềm. Không cứ lúc nào ta gặp Ngài, ta cũng cảm thấy mình đối mặt với sự bình-an tốt vời. Cả đến khi bị bầy muông-sói «thèm-khát huyết» theo dõi, Ngài cũng vẫn giải-luận cho môn-đồ biết gia-tải cuối-cùng Ngài để cho họ, tức là sự BÌNH-AN.

Bình-an không phải là một tình-cảm qua qua lại lại trong lòng ta tùy theo cảnh-ngộ, nhưng là sự yên-nghỉ của tâm-lòng rẽ đã đâm sần trong Đức Chúa Trời. Sự bình-an ấy Đức Chúa Jê-sus sẵn lòng ban cho ta y như Ngài đã phán: «Hỡi những kẻ mệt-mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ cho các ngươi được yên-nghỉ» (Má 11: 28).—L. B. R.



GƯƠNG TRONG CHẮNG BỤI

TAI sao Đức Thánh-Linh không hoàn-toàn cai-trị lòng ta? Trước hết có lẽ vì ta coi thường những tiếng *thờ-than êm-nhe* của Ngài. Khi Ngài truyền-phán âm-âm như sấm sét thì ta mới chịu nghe; nhưng khi Ngài khuyên-lơn tha-thiết như ngọn gió hiu-hiu trong đèn thánh sâu-kín của linh-hồn, thì ta ít để ý đến. Cảnh-cáo cho ta biết linh-hồn mình gặp sự hiềm-nghèo, quở-trách ta dung-túng theo tình-dục xác-thịt, Ngài thường dùng những tiếng rất nhỏ-nhẹ êm-ái; cho nên ta phải có lỗ tai thiêng-liêng rất tinh tài mới nghe được.

Lương-tâm sáng-suốt giữ khỏi tội-lỗi

Chúng ta là tin-đồ Đấng Christ còn ở thế-gian này, thiết tưởng cần nhất phải có lương-tâm sáng-suốt để nhận-biết thế nào là tội-lỗi, thế nào là tẻ-tách ra ngoài đường-lối Ngài vì phạm những lỗi rất nhẹ. Chúng ta cần phải khiếp-sợ mà lánh xa mọi sự dẫn đến tội-lỗi và làm ô-uế đền thánh, là nơi Thần-Linh thanh-khiết đương ngự. Ta phải sợ mọi điều ngăn-trở ảnh-hưởng và quyền-phép thiêng-liêng của mình vẫn có đối với kẻ khác. Ta phải khiếp-sợ tội-lỗi thì mới tránh khỏi nó, và phải dễ cảm thấy tội-lỗi thì mới biết khiếp-sợ nó. Ta phải «gắng sức cho có lương-tâm không trách-móc trước mặt Đức Chúa Trời và trước mặt loài người» (Sứ 24: 16).

Nhờ Thánh-Linh, lương-tâm mới sáng-suốt

Muốn có lương-tâm trọn- vẹn, chúng ta cố-nhiên phải biết chắc rằng lương-tâm trọn- vẹn tức là lương-tâm sáng-

sủa hay phân-biệt lành, dữ. Chúng ta được lương-tâm ấy vì kè-cứu Kinh-Thánh và nhờ-cậy Đức Thánh-Linh làm cho những lời Kinh-Thánh trở nên sanh-dộng và thực-tại trong linh-hồn mình. Lương-tâm là tay hướng-dạo của đời ta, nhưng sự tri-thức là con mắt của tay hướng-dạo. Nếu mắt dui-mù thì cả người dắt lẫn người chịu dắt sẽ sa xuống hố.

Con tàu giữa biển nhờ có địa-bản dắt-dẫn, nhưng ta phải xem-xét nó rất cẩn-thận và giữ nó cho đúng hướng luôn. Kim địa-bản sai ít hoặc sai nhiều, viên hoa-tiền đều phải lo-sợ và để ý đến ngay. Khi Phi-e-rơ vào nhà thầy tế-lễ cả như một khách bàng-quan, thì lương-tâm ông đã hơi sai-lệch rồi. Kia, ông ngồi sườn chung với kẻ thù-nghịch, và giấu không tự xưng là môn-đồ Đấng Christ! Ông rất dễ phản-đối lời chứng đối nghịch Thầy mình, thế mà ông lại làm thình. Cho nên một lúc sau ông bị cảm-đỡ nặng-nề bèn sa-ngã, cũng chẳng lạ gì.

Thói quen hư-xấu bóp nghẹt lương-tâm

Chúng ta hãy tin quyết đến cực-điểm rằng nếu muốn có lương-tâm thanh-sạch trong mọi sự, thì phải nghe nó thổ-thể phán-đoán những việc dường như là nhỏ-mọn. Có nhiều thói quen nếu không hẳn là tội-lỗi thì cũng làm phiền ta lắm, tỉ như ăn trầu, hút thuốc, đánh phấn, bôi son, kẻ lỏng mây, theo-đuổi thời-trang như các bà các cô phóng-túng. Cũng có thói quen đọc tiêu-thuyết ô-uế vẫn hủy-diệt sự sống thiêng-liêng của linh-hồn, làm cho ta yếu-đuối và bỏ mất tánh ham-chuộng

những đều cao-thượng. Lương-tâm sáng-suốt luôn luôn lên án những thói quen ấy; nhưng, than ôi, ta nào mấy khi cho phép lương-tâm đã-dộng đến! Chúng ta có để những thói quen ấy ngăn-trở mình làm việc ích-lợi cho Đức Chúa Trời và phá-hủy ảnh-hưởng mình vẫn có trên kẻ khác không? Biết bao nhiêu linh-hồn hư-mất vì tin-dở ăn-ở trái với đạo thật.

Thận-trọng những khi chỉ có mình ta

Khi ở riêng một mình, ta có làm theo lương-tâm chẳng? Ta có chiều theo công-việc hoặc thói quen ô-uế nào đến nỗi linh-hồn bị đơ-bần, và nếu có Đấng Christ đứng bên thì ta phải hồ-thẹn chẳng? Trong chốn gia-đình chúng ta có ăn-ở theo lương-tâm không? Có trị-phục tánh nóng-nảy, giận-hờn, quạu-cọ không? Có trừ-bỏ những ý-muốn vị-kỷ và e-ngại làm cho lòng kẻ khác đau-thương không? Ta có tránh lời độc-ác phê-bình và công-kích kẻ vắng mặt, hoặc ăn-nói cay-ngiệt và cư-xử thất-đức, chẳng?

Trong chỗ buôn-bán làm-ăn không cứ cách nào, chúng ta có cư-xử theo lương-tâm chẳng? Chúng ta có làm «bừa» những việc đáng bị lương-tâm sáng-suốt lên án chẳng? Có lẽ cả công-việc làm-ăn của chúng ta đương theo-đuổi đó đều vẫn-vương tội-lỗi, vấy vết ô-uế, lại làm cho kẻ khác và chính mình bị ô-uế nữa. Nếu có lương-tâm sáng-suốt, sao tin-dở còn dám bán rượu và thuốc phiện, là hai thứ thuốc độc đã hủy-phá biết bao gia-đình và thường làm cho linh-hồn phải hư-mất? Lại có một ít tin-dở tuy không chịu dự phần thờ-lạy thần-tượng, nhưng lại buôn-bán giấy tiền vàng mã, là những thứ chỉ dùng vào việc thờ-lạy thần-tượng. Thấy những việc trái đạo ấy, thì Chúa chúng ta đau-đớn là dường nào! Quả thật, những tin-dở như vậy không thể «có lương-tâm không trách-móc trước mặt Đức Chúa Trời và trước mặt loài người.»

Dám mời Chúa dự vào công-việc ta

Có lẽ nghề-nghiệp là chánh-đáng, nhưng bên trong ta phải thi-hành mưu-kế gian-dối để được thành-lợi. Chúng ta có muốn Chúa đứng sát bên cạnh đương khi mình làm như vậy không? Này đây, một câu hỏi dò-xét lòng-dạ nhiều người—«Anh em có muốn Đấng Christ xem-xét công-việc hằng ngày của mình chẳng? Anh em dám để Ngài dự phần công-việc mình và không giấu-giếm Ngài một chút gì chẳng?»

Xưa kia Đấng Christ đến cùng môn-đồ đã đánh lưới suốt đêm mà chẳng được con cá nào. Ngài bèn dự vào công-việc họ, chỉ cho họ biết phải thả lưới nơi nào, bấy giờ họ mới được thành-công mỹ-mãn. Ngày nay Đấng Christ cũng sẵn lòng dự vào nghề-nghiệp của ta miễn là nó hoàn-toàn hiệp với đạo Ngài và ta vui lòng dâng Ngài một phần mười huê-lợi.

Tinh sao cho xứng danh-hiệu tin-dở

Đi xuôi dòng nước, không hoàn-toàn ăn-ở ngay-lành, cư-xử như kẻ khác, buôn-bán những thứ phá hại linh-hồn và thân-thể, làm những việc ấy nào khó gì đâu. Nhưng muốn cư-xử khác thói thường thì phải có can-đảm, tánh-tinh cao-thượng và lương-tâm sáng-suốt. Làm tin-dở Đấng Christ như thế mới là xứng-đáng. «Tin-dở Đấng Christ» là một danh-hiệu rất đẹp-đẽ, thiêng-liêng, ta không dám cư-xử trái với danh-hiệu ấy. Biết bao nhiêu người tự nhận là tin-dở, nhưng nếu không gặp họ cấp Kinh-Thánh đi nhà giảng, thì nào ai biết họ là tin-dở. Vì họ tuy đem Kinh-Thánh theo-luôn, nhưng chẳng hề vàng theo những lời dạy-dỗ của Kinh-Thánh.

Câu Chúa cho qui độc-giả tự xét mình và noi gương Phao-lô mà «gắng sức cho có lương-tâm không trách-móc trước mặt Đức Chúa Trời và trước mặt loài người.» Muốn thật hết lòng!
—*Bà C. soạn.*



Linh giới mở đường

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trú-danh



HUDSON TAYLOR

CHƯƠNG THỨ HAI TƯỚNG THUA MÀ THẮNG

(Tiếp theo)

Hudson không sợ-hãi chút nào cả, nhưng dùng tiếng bõn-xứ mà hỏi rằng:

—Anh làm gì thế? Anh làm gì thế?

Không có tiếng đáp lại, nhưng chỉ có tiếng giày «băng-túp» chạy huỳnh-huỵch. Tên ăn trộm trốn đi rồi. Chẳng chút lưỡng-lự, *Taylor* vội lấy bọc tiền dùng để gói dầu, bỏ một nửa vào túi và một nửa vào hai tay áo, rồi cứ chờ-đợi. Ông lại ngủ mất, nhưng bỗng lại giật mình tỉnh dậy, và thấy có người đến gần. Ông lại bình-tĩnh dùng thõm âm hỏi như trước:

—Anh làm gì thế?

Anh làm gì thế?

Bấy giờ ông nhận-biết chính là tên ăn trộm đã trở lại và có một đồ-dạng đi theo. Lần này tên bộm đáp rằng:

—Chúng tôi cũng ngủ đây như ông vậy.

Đoạn, chúng tiến đến và ngồi dưới chơn ông. Ông giáo-sĩ nói rằng:

—Này, hai anh, ngôi chùa này có hai cái thềm. Nếu hai anh muốn ngủ, thì xin ngủ ở thềm đằng kia, còn thềm này thì xin để cho tôi.

Chúng không đáp lại, nhưng cứ ngồi lì ở chỗ cũ. Dầu gắng hết sức để tỉnh-

thức, nhưng thỉnh-thoảng *Taylor* cũng không khỏi ngủ mơ-màng. Nhưng bấy giờ cách cử-động nhẹ-nhàng của hai người lân-cận lại khiến ông lập-tức đề-phòng. Ông cứ cố gắng vật-lộn với sự ngủ; ông làm - bầm rảng:

—Tôi không ngủ!

Ôi! Những giờ phút ấy dai-dẳng là dường nào! Một lúc sau, *Hudson* đứng dậy, đi lên bậc cao hơn, rồi nằm ngả vào một cây trụ. Nhưng hai tên ăn trộm vẫn rình ông. Mỗi khi dầu ông gục xuống, thì chính là dấu-biểu báo chúng đứng dậy; nhưng bấy giờ ông lại bình-tĩnh nói rằng: «Tôi không ngủ đâu!» Nghe vậy, thì chúng lại thối, không dám giờ ngón gì nữa.

Ông giáo-sĩ cất tiếng hát thơ thánh đề khỏi ngủ quên. Rồi chẳng bao lâu trời đã rạng đông. Trong thành-phố đã có kẻ đi người lại. Lúc mặt trời tung những tia sáng tươi-đẹp, thì hai tên bộm bỏ đi. *Hudson Taylor* đứng dậy, thân-thẻ chẳng đỡ mệt-mỏi chút nào; nhưng cũng như mọi khi, ông sẵn-sàng chịu những sự nặng-nhọc của một ngày mới.



HUDSON TAYLOR (1832-1905)

Ông đi từ thành này qua thành khác, dùng lời nói và việc làm mà rao-giảng về Chủ oai-quyền của mình, là Đức Chúa Jê-sus-Christ. Ông sống như người thường, và lập Hội Tin-Lành ở khắp mọi thành-phố lớn. Ông giống như Thánh Phao-lô, chẳng những giống về cách sanh-hoạt và tư-tưởng, song cũng giống vì chịu đau-đớn nhiều lắm và vì gặp vô-số bước nguy-hiêm, vô-số việc tình-cờ.

Có một lần ông từ Hàng-châu ra đi, lòng-dạ vui-sướng lắm. Ông đi để lo một việc quan-trọng. Bữa ấy trời quang, mây tạnh; ông vừa ca-hát ngâm-nga, vừa đi thoãn-thoải. Thình-linh có một người được sai đi, theo kịp ông mà rằng:

—Có thơ của một người bạn ông!

Hudson vội dỡ lấy tờ giấy và đọc:

«Có một người giúp việc ông trong Hội đương đau nặng. Chúng tôi chờ ông về lập-tức.»

Nhà truyền-giáo quay về. Chắc có việc quan-trọng lắm, nên người ta mới gọi ông về như vậy. Nhưng ông đã đi được khoảng đường rất dài, thành-thử ông vội-vã cũng chỉ luống công: Lúc xế chiều ông mới thấy thành-phố Hàng-châu ở đằng xa. Trái tim hồi-hộp, ông càng đi gấp, vì ông biết rằng công các thành-phố Tàu đều đóng lúc mặt trời lặn, đến sáng mới lại mở.

Ông sẽ về kịp chẳng?... Chắc không được. Khi ông tới cầu rút, thì trời đã tối. Ông gọi binh-linh đương canh-gác trên cổng thành. Chẳng ai đáp lại. Chỉ còn làm được một đều, là chờ-đợi. Vậy, ông chờ-đợi, mình-mây lạnh quìu, co-ro trong chiếc áo dài Tàu. Thật là một sự chờ-đợi dai-dẳng... và chắc vô-ích... ông sẽ đến kịp bên giường của bệnh-nhơn chẳng?

Thình-linh trong bóng tối mịt, ông nghe tiếng ngựa chạy nước đại. Rồi có một tiếng vang-rền báo rằng:

—Có sứ-giả của hoàng-đế sai đến với quan thủ-thành!

Có sứ-giả! Chắc cửa sẽ mở, và nhà

truyền-giáo vào được. Nhưng không có như vậy. Họ chẳng mở cửa nào cả. Từ trên bờ thành dòng xuống một cái thúng. Sứ-giả sẽ ngồi vào thúng để họ kéo lên! Một đầu dây thò ra ngoài miệng thúng. Mau như chớp, *Taylor* nắm lấy đầu dây, còn viên sứ-giả Tàu thì ngồi vào thúng. Ông thấy mình lên, lên, treo giữa đất trời. Rồi ông dụng xốt bờ thành: lên đến nơi rồi. Nhà truyền-giáo từ dưới thúng nhỏ lên. Quân-linh vừa thấy ông, thì lấy làm sững-sốt.

Về sau có người hỏi ông rằng:

—Nhưng ông làm thế nào mà đỡ họ chịu cho ông đi?

Taylor đáp rằng:

—Ấy vì tôi đã cho mỗi người lính một ít tiền.

Vậy, lúc nửa đêm, ông vào thành Hàng-châu đương khi các bạn ông đã hết hi-vọng thấy ông. Ông có thể chữa lành người bệnh, rồi sau ông lại nhẹ bước lên đường.

Ông liền xông vào làm cơn bão-tố hiêm-nghèo nhưt là trong thành-phố Hàng-châu đó. Một buổi trưa kia, trời vẫn nhuốm mây u-ám, thình-linh trong một xóm ngoài thành có tiếng góm-ghe như tiếng sóng vỗ vào bãi biển. Tiếng la-lối lộn-lạo ấy càng lâu càng gần khu các ông bà truyền-giáo ở.

Có mấy người Tàu nói rằng các tin-đồ Đấng Christ ăn-cắp con nít mà giết đi. Có ba đứa trẻ ở gần nhà các ông truyền-giáo biến mất, nên một bọn người hung-hăng tức-giận thề sẽ báo-thù. Dẫu sao, sự xông-hãm cũng có lợi chớ! Có thể cướp-bóc nhiều, vì «bao giờ các ông bà truyền-giáo cũng có của báu ở trong nhà.» Mới đây một chiếc tàu lớn đã chở hàng đến cho các ông bà ấy. Chúng chẳng ngờ rằng của báu ấy chẳng qua là một cái máy in và một mớ đồ dùng làm bếp. Nhưng chúng tưởng chắc có vật quí-báu lắm và bỏ công ăn trộm. Vậy, sự tham-lam càng tăng lòng hờn-ghét những nhà giáo-sĩ. (Còn nữa)

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

I PHI-E-RƠ

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ LÊ-ĐÌNH-TUƠI

Ấy vì Đức Chúa Trời có thể đổi họa làm phúc, khiến sự hủy-phá của ma-qui trở nên sự tái-bồi đời thiêng-liêng cho các con-cái Ngài (Phục 23 : 5 ; Giô-24 : 9, 10). Muốn biết chuyện này cho tường-tận xin xem Dân-số 22 - 25.

Tóm-tắt một câu : Đức Chúa Trời thường lợi-dụng lửa thử-rèn của ma-qui để lọc-lựa và uốn-nắn «vàng thật» của Ngài (tức là tin-đồ) nên quý-giá, vinh-hiến và trọn-vẹn trước mặt Ngài vậy (Rô-ma 5 : 3, 4).

Câu 8 tỏ ra tin-đồ yêu-mến Đấng mà mắt họ chưa hề thấy, song đã nhìn-nhận Ngài bằng đức-tin, tức là con mắt của tâm-thần. Vả, bởi sự thương-xót cả-thể của Chúa hành-động trong họ, khiến họ sanh ra sự kính-mến Ngài (II Cô 5 : 7 ; Êph. 1 : 17, 18 ; I Gi. 4 : 10), «và vui-mừng lắm một cách không xiết kể và vinh-hiến.» Người thật nhận Chúa trong lòng thì có sự vui-mừng thiên-thượng, và lấy làm vinh mà khoe về Tin-Lành, chớ không bị hổ-thẹn đâu (I Cô 2 : 7 ; Rô 1 : 16 ; 5 : 1-5 ; 15 : 20 ; Phil. 4 : 4).

Câu 9 tỏ ra người tin theo Chúa chẳng phải là luống công đâu, «bèn là nhận được phần thưởng về đức-tin anh em, là sự cứu-rỗi linh-hồn,» tức là của cầm về cơ-nghiệp vinh-hiến tương-lai mà Đức Chúa Jê-sus đã hứa cho những kẻ trung-tín với Ngài (Êph. 1 : 13, 14).

2. Được báo trước bởi các đấng tiên-tri (câu 10-12). — Muốn minh-chứng rằng đạo cứu-rỗi của Đức Chúa Jê-sus vốn có căn-nguyên từ xưa, chớ

không phải do sự tinh-cờ, hay bịa-dặt ra đâu, nên câu 10 rằng : «Về sự cứu-rỗi đó các đấng tiên-tri đã tìm-tòi xem-xét... ;» vì vốn là sự mẫu-nhiệm kín-giấu trong Đức Chúa Trời (xem Rô 16 : 25 ; I Cô 2 : 7). Bởi nhờ Thánh-Linh của Đấng Christ soi-bảo cho, nên các đấng tiên-tri mới tìm-tòi xem-xét được, và bá-cáo trước cho đời sau (xem câu 11 ; I Cô 2 : 10-11).

Ý-nghĩa về «ân-diễn định sẵn cho anh em» tỏ ra người được cứu không phải vì mình có công-đức gì xứng-dáng để được cứu đâu, bèn là bởi sự ban cho nhưng-không của Đức Chúa Trời mà thôi (xem Rô 6 : 23 ; Êph. 2 : 8, 9). Còn ân-diễn ấy Đức Chúa Trời đã tiên-định theo sự biết trước của Ngài (Êph. 1 : 4, 5 ; I Cô 2 : 7 ; Rô 8 : 29).

Câu 11 tỏ ra các đấng tiên-tri đã nhờ Đức Thánh-Linh soi-bảo cho mà báo trước về thời-kỳ và cách nào Đấng Cứu-thế ra đời, chịu thương-khó, bị chết, rồi sống lại, cũng sẽ tái-làm làm Vua, để tỏ ra sự oai-nghi vinh-hiến của Ngài (xem Đa-ni-ên 9 : 20-27 ; Ê-sai 53 ; 9 : 5, 6 ; 11 : ; Xa. 14 : ; Mi-chê 5 : 1, 2).

Câu 12 chứng rằng lúc ấy dầu được Đức Thánh-Linh thúc-giục mà nói vậy, nhưng các tiên-tri cũng chưa từng thấy, hoặc hưởng được ân-diễn mẫu-nhiệm đó (Ma 13 : 17), song các lời tiên-tri bây giờ đã được ứng-nghiệm rõ-ràng, «là những điều hiện nay đã rao cho anh em,» chớ họ không vì mình để báo-chữa cho đạo mình đâu, thành-thử người Giu-đa đáng tin-nhận lời dự-chứng của họ.

Vả, khi xưa Đức Chúa Trời bởi Đức Thánh-Linh soi-bảo cho các tiên-tri nói trước về phương-lược cứu-rỗi nhơn-loại, và sau khi đã làm cho ừng-nghiem hoàn-toàn, thì cũng khải-thị lễ mầu-nhiệm ấy cho các Sứ-dõ, là «những người nhờ Đức Thánh-Linh từ trên trời sai xuống mà giảng Tin-

Lành cho anh em» (xem Êph. 3 : 5, 9 ; I Cô 2 : 12, 13).

Sự Đức Thánh-Linh từ trời sai xuống đúng với lời hứa của Đức Chúa Jêsus trong Giăng 14 : 26 ; 16 : 7-14, và được ừng-nghiem trọn-vẹn trong ngày lễ Ngũ-tuần (Sứ-dõ 2 :).

(Còn tiếp)

NƯỚC THIỀNG ĐÃ KHÁT

(Tiếp theo trang 138)

III. Bao giờ phải đến ?

Đều nầy hệ-trọng lắm. Nếu bạn mời dự tiệc vào hồi bảy giờ tối, ắt anh em không đến vào hồi tám chín giờ, hay là không thêm đến chi hết. Làm vậy thật có lỗi với bạn lắm. Nhưng tôi sợ có nhiều người dám đối-dãi Đức Chúa Jêsus cách ấy. Vì Ngài phán rằng : «Hãy đến, mọi sự đã sẵn rồi,» nhưng họ tri-hoãn và thường khi cũng không chịu đến nữa.

IV. Đến thế nào ?

Được mời đi dự tiệc, phần nhiều người bận quần-áo sang nhứt và trang-diềm cho tăng thêm phần diềm-lệ. Nhưng Đức Chúa Trời muốn tội-nhơn đến cùng Đấng Christ *y nguyên chơn-tuồng*, bày-tỏ hết mọi tội-ác xấu-xa, chớ không chịu họ làm ra vẻ công-

binh, đạo-đức. Ngài muốn họ đến cùng Đấng Christ như chàng thiếu-niên phóng-dăng ăn-bận rách-rưới quay đầu trở về nhà Cha (Lu 15 : 11-32).

V. Đến được gì ?

Được mọi sự. Hiện nay được tha tội, được cắt-bỏ mối hoài-nghi, được làm hòa với Đức Chúa Trời, và về sau chắc sẽ được vinh-hiền với Đấng Christ. Anh em có thấy mào triều-thiên ở trên đầu thang không ? Ấy nghĩa là nếu chúng ta đến cùng Ngài như bọn tội-nhơn đáng thương và hầu việc Ngài trong đời nầy, thì Ngài chẳng những cứu chúng ta, nhưng sau nầy còn thưởng cho chúng ta một mào triều-thiên không hề tàn-héo. Vậy, ngay bây giờ xin khuyên anh em đến cùng Đấng Christ và tin-cậy Ngài. —W. E. W.

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

(Tiếp theo trang 140)

giờ khuya ; tôi nhờ anh em tin-dõ đi mời ông Mục-sư Lê-văn-Quế, ông hiệp chung với anh em tôi cầu-nguyện xức dầu cho tôi.

Ngợi-khen Cứu-Chúa, trong hai tiếng đồng-hồ, Ngài tỏ quyền-phép mà chữa bệnh cho tôi bớt nhiều, và hai ngày sau, tôi mạnh lại như thường. Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ ! Cảm ơn Ngài !

Sau đây tôi làm chứng cho vợ tôi tên là Đoàn-thị-Dậu, 53 tuổi, cũng có bệnh nhiều lắm, uống thuốc cũng nhiều, không thấy mạnh. Kể từ ngày

vợ tôi tin Chúa đến nay, không uống thuốc chi hết, chỉ nhờ-cậy Chúa mà được lành bệnh. Vợ chồng tôi đồng ngợi-khen tài Cứu-Chúa.

Hiện nay Chúa ban phước cho gia-dình tôi nhiều, Chúa kêu-gọi bà thân tôi tên là Phan-thị-Đến, 83 tuổi, và bà gia tôi tên là Phạm-thị-Đầu, 78 tuổi, cũng đồng trở về thờ-phượng Chúa. Cảm ơn Chúa lắm ! Song tôi còn một thằng con trai lớn và một con dâu chưa biết Chúa, xin-qui-hội nhờ cầu-nguyện giúp cho tôi. Đa-tạ ! —Lê-văn-Tuồng.



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA-NHỰT

ÔNG H. H. HAZLETT



10 MAI, 1936

HỘI-THÁNH

(Sứ-đồ 2: 41-47; Ê-phê-sô 4: 1-7, 11-16)

Câu gốc: - Chúng ta là nhiều người mà hiệp nên một thân trong Đấng Christ, và hết thầy chúng ta đều là các phần chi-thể của nhau

(Rô-ma 12: 5)

Gia-đình lễ-bái

- 4 Mai Ma-thi-ơ 16: 13-28
- 5 » Sứ-đồ 2: 37-47
- 6 » Ê-phê-sô 1: 1-23
- 7 » Ê-phê-sô 2: 1-22
- 8 » Rô-ma 12: 1-21
- 9 » Mác 4: 1-20
- 10 » Ê-phê-sô 4: 1-16

Lời mở đàng. - Hai chữ Hội-Thánh theo nguyên-văn Hi-lạp (*Ecclēsia*) có nghĩa là «được kêu-gọi ra khỏi,» và chữ này được chép vào Kinh Tân-Uớc đến 112 lần. Về phương-diện hữu-hình, Hội-Thánh Đấng Christ có khi có sự tỏ-chức khác nhau cùng cuộc thờ-phượng khác nhau nữa, song lẽ số tín-đồ thuộc về Hội-Thánh vô-hình chỉ một mình Chúa biết được. Ai được phép thuộc về Hội-Thánh vô-hình ấy? Phạm những người nào (bất cứ ở Hội hữu-hình nào) tin Đức Chúa Jê-sus là Đấng Christ, tức là Đấng đã thay vì tội-nhơn bị đóng đinh trên cây thập-tự, thì được cứu-rỗi hết cả (Ma 16: 16, 18). Cũng nên xem sách Sử-Ký Hội-Thánh trang 18 và 19.

Giải nghĩa từng câu một

Sứ 2: 41. - «Nhận lời đó,» tức là chịu an-nần (38). Điều-kiện nhập vào Hội-Thánh đầu-tiên không khác ngày nay. «Chịu phép báp-têm» để chứng cho sự tin-cậy và sự tha tội rồi (I Cô 12: 13). «Ba ngàn người.» Hiệu-quả rất mỹ-mãn do một bài giảng của một người được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh rồi.

2: 42. - Dầu sự tỏ-chức trong Hội-Thánh đầu-tiên rất là đơn-sơ, song mọi sự cần-yếu chẳng kém-thiếu bao giờ. Tỉ như: (1) Sự «hèn lòng giữ lời dạy của các sứ-đồ.» Hội-Thánh ngày nay cũng nhận

lời ấy đã chép vào Kinh-Thánh là có quyền cao-cử; (2) «Sự thông-công của anh em,» vì họ thấy đều là con-cái của Chúa và là anh em với nhau. Chẳng có tình huynh-đệ hay bạn-hữu nào thân-thiết hơn; (3) «Lễ bẻ bánh,» tức là Tiệc-Thánh, là lễ-nghi thứ hai của Hội-Thánh (44, 46). Vì tín-đồ này đã chịu phép báp-têm rồi (câu 41), nên mới dự lễ này được. (4) «Sự cầu-nguyện.» Đức Chúa Jê-sus đã dạy các môn-đồ nhiều về sự cầu-nguyện và chính Ngài đã làm gương sáng về việc ấy. Ở đây ta thấy Hội-Thánh đầu-tiên thực-hành việc rất cần-yếu ấy. Ta nên bắt-chước họ trong những điều này là đường nào!

2: 44, 45. - «Lấy mọi vật làm của chung.» Xem bài học ngày 1^{er} Mars 1936.

2: 46, 47. - «Đến đền-thờ.» Tín-đồ Giu-đa đầu-tiên đã dự cuộc thờ-phượng ở đền-thờ cho đến khi nó bị phá-hủy. «Ở nhà thì bẻ bánh và dùng bữa chung.» «Bữa chung» này cũng gọi là «tiệc yêu-thương,» và tín-đồ đầu-tiên dự tiệc ấy trước khi dự lễ Tiệc-Thánh. Khi sau vì có kẻ lạm-dụng nên nó bị bỏ (I Cô 11: 33, 34).

Êph. 4: 1. - «Xứng-đáng với chức-phận.» Dầu Phao-lô đang bị tù vì cố đã ăn-ở cách ấy, song ông không ngại khuyên kẻ khác hãy làm y như vậy.

4: 2. - «Cách xứng-đáng» ấy Phao-lô kể ra từng điều một: (1) «Khiêm-nhường» tức là kẻ mình không ra gì và «coi người khác như tôn-trọng hơn mình» (Phil. 2: 3); (2) «Mềm-mại» tức là sẵn lòng vì Chúa chịu khổ vì ấy là phương-cách duy-nhứt được Chúa ban thêm; (3) «Sự nhịn-nhục» (Rô 5: 3, 4); (4) «Lấy lòng yêu-thương

mà chiu nhau.» Ba đặc-sắc của tín-đồ trên kia rất cần-yếu trong sự giao-thiệp với người ngoại-đạo; đều thứ tư này rất cần-yếu cho tín-đồ đối-đãi lẫn nhau.

4: 3.—«Dùng dây hòa-bình mà giữ-gìn sự hiệp một của Thánh-Linh.» Đã được bốn điều mới kể ra trong câu 2 thì Hội-Thánh nào cũng lấy làm dễ làm «mà giữ-gìn sự hiệp một của Thánh-Linh,» vì mọi điều ấy do bởi Đức Thánh-Linh ngự vào lòng ban cho tín-đồ thì mới có (Ga 5: 22, 23).

4: 4-6.—Ba câu này giải nghĩa sự hiệp một này và tỏ ra 7 điều (số trọn- vẹn) rất quan-trọng: (1) «Một thân-thể» tức là Hội-Thánh (2: 16, 18); (2) «Một Thánh-Linh.» Bởi Đấng này tín-đồ «đều đã chịu phép báp-têm chung... để hiệp làm một thân» (I Cô 12: 13); (3) «Một sự trông-cậy.» Bởi sự sống lại của Chúa ta có sự trông-cậy sống, tức là ta sẽ hưởng lấy sự sống đời đời (I Phi 1: 3); (4) «Một Chúa.» Ngài là Đấng Hội-Thánh (1: 22; 4: 15). Thân-thể chỉ có thể có MỘT đầu mà thôi; (5) «Một đức-tin» nơi Chúa để được cứu-rỗi, vì chỉ nhờ Ngài ta được cứu thôi; (6) «Một phép báp-têm,» là dấu-hiệu bề ngoài của công-việc Chúa đã làm ở bề trong ta bởi đức-tin; (7) «Một Đức Chúa Trời và một Cha.» Ngài là căn-nguyên của mọi điều kia, và «Ngài là trên cả mọi người, giữa mọi người và ở trong mọi người» (bản khác dịch là «ở trong các người» và chắc hạng thứ ba này chỉ riêng về tín-đồ).

4: 11, 12.—«Sứ-đồ.» Khi những người thấy Đức Chúa Jê-sus đã chết hết rồi (vào cuối thế-kỷ thứ nhất) thì chức này bị bãi-bỏ (Sứ 1: 21, 22; I Cô 9: 1). «Tiên-tri.» Khi sự mặc-thị của Đức Chúa Trời đã được trọn bởi sự chép cả bộ Kinh-Thánh, thì từ ấy về sau cũng chẳng hề có ai hành chức này nữa (I Cô 13: 8; Khải 22: 18). Ba chức vụ «thầy giảng... mục-sư và giáo-sư» vẫn còn đến ngày nay, để phó-bày mọi lẽ thật các đấng kia đã chép trong Kinh-Thánh, hầu cho «các thánh-đồ được trọn- vẹn về công-việc của chức-dịch và sự gây-dựng thân-thể Đấng Christ.»

4: 13, 14.—«Cho đến... hiệp một.» Sự hiệp một này phải khởi-đầu ở dưới thế-hạ, trong ngày sau mới được trọn- vẹn. «Thành-nhơn,» không phải là người trọn- vẹn, đến nỗi không thể phạm tội được

(I Cô 13: 9, 10), song tín-đồ không nên làm trẻ con trong Chúa luôn (I Cô 3: 1, 2), nghĩa là không nên để tánh xác-thịt cai-trị họ, và «bị người ta lừa-đảo... làm-lạc... theo đạo lạc v. v.»

4: 15, 16.—Đầu chỉ một mình Chúa có thể khiến ta lớn lên trong Ngài, song ta hãy cứ «lấy lòng yêu-thương nói ra lẽ chơn-thật, để trong mọi việc chúng ta đều được thêm lên trong Đấng làm Đầu, tức là Đấng Christ.» Câu 16 dạy rõ-ràng làm về cách-thức Chúa khiến cho việc ấy được thành-tựu.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Như bởi sự quyết-định trong đầu (óc hay trí) của ta thì chơn, tay và mỗi chi-thể ta buộc phải hành-động, cũng một thể ấy, tín-đồ, là chi-thể Chúa, phải phục Chúa, là đầu. Bởi sự hiệp một với Ngài, và sự đầy-dẫy Ngài ở trong lòng, ta mới có thể làm nổi việc ấy (Gi. 15: 4, 5). Chúng ta tự mình không thể gây nên sự hiệp một trong Hội-Thánh, nhưng chúng ta hãy đều phải «dùng dây hòa-bình mà giữ-gìn sự hiệp một của Thánh-Linh.»

Vấn-đề khó giải-quyết

Hội-Thánh chỉ có một hay là có nhiều? Hội-Thánh hữu-bình tuy có nhiều song Hội-Thánh vô-bình chỉ có một thôi, và nó gồm hết cả những kẻ tin-cậy Chúa cho được cứu-rỗi và chỉ tôn một mình Ngài là ĐẤU thôi. Trong đời này có thể đẩy lên đấng tiên-tri nào được sự mặc-thị mới và bởi đó lập ra một Hội-Thánh mới chăng? Theo lời Kinh-Thánh dạy tổ-tướng thì sự nói tiên-tri đã hết, và cũng có dự-ngôn về những tiên-tri giả sẽ đẩy lên đặng dạy tà-giáo trong những ngày sau-rốt (Mác 24: 11; I Cô 14: 37; I Ti 4: 1-3; I Gi. 4: 1).

Câu hỏi.—Tân-Uớc đã chép lần đầu về Hội-Thánh ở sách nào?—Hội-Thánh đã được sáng-lập khi nào?—Tại sao phải có sự hiệp một ở trong Hội-Thánh?—Tại sao tín-đồ phải lớn lên trong Chúa?—Nếu chỉ có một Chúa thì có thể có nhiều đức-tin và nhiều phép báp-têm khác nhau chăng?

Thí-dụ về bài học

«Phải ăn-ở một cách xứng-đáng với chức-phận mà Chúa đã gọi.» Ngày xưa bên Mỹ có một nhà diễn kịch trữ-danh

tên là Booth. Ở gần rạp ông ấy thường diễn kịch có một nhà-thờ. Một bữa kia, ông Booth hỏi ông mục-sư của Hội-Thánh ấy rằng: «Tại sao ông không hề đến xem chúng tôi diễn kịch? Tôi sẽ biếu ông một vé vào cửa.» Ông mục-sư đáp rằng:

«Nếu ông đau và sai người mời tôi đến cầu-nguyện cho ông được cứu, thì ông muốn họ gặp tôi tại nhà-thờ này hay là tại một rạp hát?» Ông Booth thưa rằng: «Tôi hiểu rồi, phải, tôi chỉ muốn cho họ gặp ông tại đây thôi.»

17 MAI, 1936

PHÉP BÁP-TÊM

(Ma-thi-ơ 28: 19, 20; Sứ-dồ 8: 26-39)

Câu gốc:—VẬY, HÃY ĐI DẠY-DỒ MUÔN DÂN, HÃY NHƠN DANH ĐỨC CHA, ĐỨC CON, VÀ ĐỨC THÁNH-LINH MÀ LÀM PHÉP BÁP-TÊM CHO HỌ

(Ma-thi-ơ 28: 19)

Gia-đình lễ-bái

- 11 Mai Ma-thi-ơ 3: 1-17
- 12 » Mác 1: 1-13
- 13 » Lu-ca 3: 1-22
- 14 » Sứ-dồ 8: 26-39
- 15 » » 9: 1-19
- 16 » » 16: 9-34
- 17 » Rô-ma 6: 1-14

Lời mở đàng.—Đấng Christ đã ban cho Hội-Thánh Ngài hai lễ-nghi: Phép báp-têm và lễ Tiệc-Thánh. Bởi phép báp-têm tin-dồ nhập vào Hội-Thánh, và nó chỉ bóng về tin-dồ hiệp một với Chúa. Phép báp-têm rất quan-hệ vì bởi nó tin-dồ xưng Chúa ra trước mặt hội-chúng và trước mặt thiên-hạ. Ai có thể chịu phép báp-têm? Chỉ những người đã khôn-lớn đủ để phân-biệt phải quấy và tà chánh có thể chịu phép báp-têm sau khi họ đã thật tình ân-năn tội và tin Chúa rồi.

Giải nghĩa từng câu một

Ma 28: 19.—Chữ «vậy» đây nhắc lại lời Chúa mới phán-bảo ở câu 18 rằng: «Hết cả quyền-phép... đã giao cho Ta.» Quyền-phép ấy Đức Chúa Jê-sus đã lãnh lại nơi Đức Chúa Cha sau khi Ngài sống lại (Gi. 17: 5), và ở đây chỉ riêng về quyền Chúa vốn có để sai-khiến các sứ-dồ rao-giảng phương-pháp cứu-rỗi Ngài đã lập ra bởi sự chết của Ngài. «Hãy đi.» Có chỗ khác Ngài bảo họ chớ phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh đã (Lu 24: 47-49). «Dạy-dỗ muôn dân»—nguyên-văn là «khiến muôn dân làm môn-đồ.» «Nhơn danh» (nguyên-văn là «ở trong danh») «Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh-Linh,» là danh đầy-dủ của Đấng chơn-thật duy-nhứt vô-đôi. Từ-liệu «danh» đây là theo số một

và minh-chứng rằng đầu trong Đức Chúa Trời có ba ngôi mới kể ra đây, song Đức Chúa Trời là Đấng chỉ có một.

28: 20.—«Dạy họ.» Sự tin và sự chịu phép báp-têm rất quan-hệ, song từ đây trở đi tin-dồ cần phải có sự dạy-dỗ, mới có thể ân-ở xứng với sự ân-năn và mới có thể lớn lên trong Chúa. «Mọi điều Ta đã truyền,» tức là mọi lời đã chép ở bốn sách Tin-Lành. Chẳng có người nào đặt thêm điều gì được cả. «Ta thường ở cùng các người luôn cho đến tận-thế,» nghĩa là cho đến khi mãn đời ân-diễn này và cho đến khi Đức Chúa Jê-sus tái-làm.

Sứ 8: 26.—«Thiên-sứ... phán cùng Phi-líp.» Phi-líp là một trong bảy chấp-sự Hội-Thánh Giê-ru-sa-lem đã bầu-cử ra để lo việc từ-thiện trong Hội, hầu cho các sứ-dồ có rảnh thì-giờ chuyên lo việc giảng-day (6: 1-6). Sau khi ông này đã hầu việc Chúa ít lâu thì đã xuống thành Sa-ma-ri để giảng đạo Chúa. «Chờ dậy đi...» Dầu công-việc Chúa vẫn được may-mắn tại đây, song Phi-líp không dám cãi-lấy với Chúa của mùa gặt.

8: 27.—«Người chờ dậy và đi.» Thành Ga-xa cách Sa-ma-ri độ chừng 100 ki-lô-mét và là một trong năm kinh-đô của dân Phi-li-tin. «Một hoạn-quan Ê-thi-ô-bi.» Lúc đi đường chắc Phi-líp có ngạc-nhiên đôi chút vì đã được sai đến nơi vắng-vẻ ấy, song vì không dám trái ý Chúa nên đã vui-mừng khi gặp người này. «Đề thờ-phượng,» vì là một người đã mộ đạo-giáo Giu-đa.

8: 29.—«Đức Thánh-Linh phán...» Đấng đã đưa-dây ông Phi-líp đến nơi này cũng đã bảo người thêm rằng: «Hãy lại gần và theo kịp xe đó.» Nếu Phi-líp

không vàng lời ở Sa-ma-ri thì chẳng có dịp-tiện hầu việc Chúa ở đây.

8: 30. — «Nghe... đọc sách tiên-tri Ê-sai...» Kể nào chịu Đức Thánh-Linh dắt-dẫn sẽ có cái lạc-diễm để làm chứng về Đức Chúa Jê-sus y như Phi-líp đây vậy. «Nếu chẳng ai dạy.» Vì hoạn-quan này có lòng sẵn-sàng để tiếp-rước lời rao-giảng bởi tôi-tờ Chúa nên mới trả lời như thế. Khi người truyền-đạo nào gặp người như thế thì rất là may-mắn lắm.

8: 32-34. — «Chỗ người đọc.» Trước khi Đức Chúa Jê-sus chưa chịu chết khổ-sở như Ê-sai 53 đã mô-tả, thì ít có ai hiểu rằng Đấng Mê-si của dân Y-sơ-ra-ên trông-đợi phải gặp sự thương-khó như thế. Sở-dĩ ta dễ hiểu khúc sách ấy là nhờ bốn sách Tin-Lành.

8: 35. — Trung-tâm-điểm của đạo Tin-Lành là sự chết của Đức Chúa Jê-sus trên cây thập-tự, và nhưn sự đọc sách Ê-sai 53 Phi-líp có dịp-tiện rất tốt để giảng-dạy cho hoạn-quan này biết rằng lời tiên-tri đã ứng-nghịệm trọn-ven để cứu-rỗi kẻ nào tin-cậy Đấng ấy.

8: 36. — «Này, nước đây...» Trong bài giảng của Phi-líp chắc ông đã luận đến sự cần-yếu của phép báp-têm, nên hoạn-quan muốn nhờ cơ-hội rất may-mắn này để chịu phép ấy.

8: 37. — «Hết lòng tin.» Phi-líp có thêm lời khuyên này kể e hoạn-quan chưa rõ về sự xưng công-bình là bởi sự tin trong lòng (Rô 10: 9, 10); còn phép báp-têm là cách hay hơn hết để xưng Chúa ra.

8: 38. — «Phi-líp làm phép...» Rõ-ràng lắm, chẳng ai được cứu-rỗi hoặc rửa tội bởi phép báp-têm bao giờ, vì sau khi Phi-líp đã xét-hỏi hoạn-quan về sự tin-kinh của người như trên kia, và hoạn-quan đã quả-quyết tin-cậy Đấng Christ thì Phi-líp mới dám làm phép này cho người.

8: 39. — «Thánh-Linh... đem Phi-líp đi» kể e hoạn-quan mời người đi về tổ-quốc để dạy mình thêm, và bởi đó ngăn-trở người đi chỗ khác theo ý Chúa chẳng. «Hơn-hở đi đường.» Theo lời truyền-khẩu, hoạn-quan này đã sáng-lập Hội-Thánh đầu-tiên ở xứ Ê-thi-ô-bi. Hội-Thánh ấy vẫn còn song cũng có sự sai-lạc ít nhiều.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-đồ

Chẳng có phương-pháp nào hay cho

tin-đồ xưng Đức Chúa Jê-sus ra hơn là chịu phép báp-têm. Vậy nên xin qui ông bà nào chưa chịu phép ấy đừng có coi khinh nó. Và lại, tin-đồ cũng không nên nương-cậy sự chịu phép báp-têm và quên hẳn rằng mình đã được cứu-rỗi bởi sự chết của Chúa. Dầu vậy, vì phép báp-têm chỉ hòng về sự đồng-tử và sự đồng-sanh của tin-đồ với Chúa, nên từ lúc chịu phép ấy trở về sau ta hãy nhớ Chúa mà không sống cho tội hay là cho mình nữa (Rô 6: 1-11).

Vấn-đề khó giải-quyết

Có người dạy rằng kẻ nào chịu phép báp-têm mới được cứu-rỗi, còn kẻ nào chết hồi chưa kịp chịu phép báp-têm ấy ắt bị hư-mất, dầu có tin theo Chúa cũng vậy. Ý-kiến ấy rất là phản-đối lời Kinh-Thánh. Tỉ như kẻ trộm-cướp chết một bên Đức Chúa Jê-sus và chẳng có dịp-tiện làm phép ấy sau khi tin Chúa. Dầu vậy, chính Chúa, là Đấng chọn-thật, đã quả-quyết với người rằng: «Hôm nay người sẽ được ở với Ta trong nơi Ba-ra-đi» (Lu 23: 43). Cũng có chỗ khác Đức Chúa Jê-sus bài-bác ý-kiến sai-lầm này cách gián-tiếp vì truyền-dạy các môn-đồ Ngài rằng: «Ai tin và chịu phép báp-têm sẽ được rồi, nhưng ai chẳng tin (chớ Ngài không thêm rằng «và không chịu phép báp-têm») sẽ bị đoán-phạt.» Vậy nên đều cốt-yếu là tin Chúa.

Câu hỏi. — Tại sao tin-đồ cần phải chịu phép báp-têm? — Phép báp-têm có phải là phép rửa tội chăng? — Mọi người truyền-đạo ngày nay phải bắt-chước hai đều nào trong sự giảng-dạy của Phi-líp?

Thí-đụ về bài học

«Làm phép báp-têm cho họ.» Khi có một người da đen bên Phi-châu xin một ông mục-sư kia làm phép báp-têm cho người, thì ông ấy đã hỏi người rằng: «Phép báp-têm có thể cứu ông được chăng?» Thưa rằng: «Không được, chỉ công-lao thập-tự-giá Đấng Christ có thể cứu tôi được thôi.» Mục-sư bèn hỏi tiếp rằng: «Vậy, phép báp-têm có ích gì?» Thưa rằng: «Đấng Christ đã bảo chúng tôi tin Ngài và chịu phép báp-têm, và bởi đó chúng tôi tổ cho mọi người biết rằng chúng tôi đã trừ-bỏ lãnh-vi cùng tánh-nết xấu của mình và noi gương sáng của Chúa để được hành-vi tốt.»

24 MAI, 1936

LỄ TIỆC-THÁNH

(Ma-thi-ơ 26 : 17-30)

Câu gốc:—Chén này là sự giao-ước mới trong huyết Ta; hễ khi nào các người uống, hãy làm đều này để nhớ Ta

(I Cô-rinh-tô 11 : 25)

Gia-đình lễ-bái

18 Mai Xuất Ê-díp-tô Ký 12 : 1-28

19 » II Sử-Ký 30 : 1-27

20 » Mác 14 : 1-25

21 » Lu-ca 22 : 1-38

22 » I Cô-rinh-tô 10 : 1-33

23 » " " 11 : 17-34

24 » Giảng 6 : 22-58

Lời mở đầu.—Lễ Tiệc-Thánh của Hội-Thánh Đấng Christ thế chỗ lễ Vượt-qua của dân Giu-đa ngày xưa. Hai lễ này đều kỷ-niệm một việc quan-trọng; lễ Vượt-qua kỷ-niệm sự ăn con sinh, sự bồi huyết nơi nhà người Giu-đa, sự giải-cứu con đầu lòng họ và sự ra khỏi xứ Ê-díp-tô; còn lễ Tiệc-Thánh kỷ-niệm Chúa Jê-sus đã tuôn huyết báu Ngài ra trên cây thập-tự ở núi Gô-gô-tha. Mỗi khi chúng ta dự lễ này khá nhớ rằng: «Không đồ huyết thì không có sự tha-thứ» (Hê 9 : 22). Bởi lễ này chúng ta chẳng những là kỷ-niệm sự chết Đức Chúa Jê-sus mà lại cũng tỏ ý rất sốt-sắng chờ-đợi Ngài tái-làm (I Cô 11 : 26).

Giải nghĩa từng câu một

Ma 26 : 17.—«Ngày thứ nhất,» tức là ngày 14 tháng giêng của dân Giu-đa (Lê 23 : 5). Lễ này dân Giu-đa phải giữ trọn một tuần. «Thầy muốn cho chúng tôi dọn...đâu?» Vì tuần trước Chúa đã lo-liệu về sự bắt con lừa con chớ Ngài cỡi vào thành Giê-ru-sa-lem (21 : 1-10), nên các môn-đồ chắc nghĩ rằng Ngài cũng sẽ lo-liệu về sự dọn ăn lễ Vượt-qua. Dân Giu-đa đã giữ lễ này từng gia-quyển một, song các môn-đồ đã vì Chúa bỏ nhà-cửa nên họ phải dự chung với Chúa (Xuất 12 : 3, 4).

26 : 18.—«Đến nhà một người kia.» Ở Mác 14 : 12-16 và Lu 22 : 7-13 có chép việc này rõ hơn. Có lẽ Chúa đã chỉ nhà cho hai môn-đồ cách ấy để giấu không cho Giu-đa biết, hầu cho đến giờ ngồi bàn người mới hay và không kịp phản-nộ Chúa tại đó. Có lẽ nhà này của bà Ma-ri, là mẹ của Mác, và cũng là phòng cao về sau các môn-đồ đã dùng để nhóm lại chờ-

đợi phép báp-têm bằng Đức Thánh-Linh.

26 : 19.—«Dọn lễ Vượt-qua.» Trải 1.500 năm dân Giu-đa cứ hằng năm giữ lễ này; bây giờ đã đến kỳ («giờ Ta gần đến») Đức Chúa Jê-sus phải dâng chính thân-thể Ngài làm con sinh để ứng-nghiem lễ ấy.

26 : 20.—«Ngồi ngồi ăn.» Phi-e-rô và Giảng đã đi trước để dọn mọi sự; tối Chúa và 10 môn-đồ kia mới đến nơi ấy.

26 : 21.—«Có một người...sẽ phản Ta.» Dầu việc này đã tỏ trước cho các môn-đồ rồi (Thi 41 : 9; Gi. 6 : 70, 71), song họ chưa hiểu chi hết. Có lẽ Chúa muốn cho Giu-đa một dịp-tiện cuối-cùng để an-nãn công-việc khải-đ người toan-tinh làm, song rất là vô-liệu.

26 : 22.—«Các môn-đồ... buồn... hỡi.» Chắc sự buồn-bực của 11 môn-đồ là thật-tinh, và vì họ không dám tố-cáo lẫn nhau nên họ đã lần-lượt hỏi Chúa rằng: «Lạy Chúa, có phải tôi không?»

26 : 23.—«Đề tay vào mâm.» Việc này khác với cái dấu đã tỏ ra ở Giảng 13 : 23-26. Lúc bấy giờ cả 12 môn-đồ đương ăn chung một mâm với Đức Chúa Jê-sus và theo phong-tục xứ ấy hễ ăn chung với người nào thì chẳng hề dám tra tay trên họ mà làm hại họ (Giô 9 : 14, 15, 19). Vậy, mỗi ác-cảm của Giu-đa lớn là đường nào!

26 : 24.—«Khốn-nạn... kẻ phản.» Dầu Kinh-Thánh đã dự-ngôn việc này, song Đức Chúa Trời chẳng phá-hủy quyền tự-chủ của Giu-đa; trái lại, người đã cố-ý làm việc ấy. Vậy, sự đoán-phạt của người ác là nặng-nề lắm, nên «thà nó chẳng sanh ra thì hơn.»

26 : 25.—«Giu-đa... thưa Thầy.» Giu-đa chẳng hề chịu xưng Đức Chúa Jê-sus bằng Chúa như 11 môn-đồ kia.

26 : 26.—«Ta ơ.» Dầu bánh này chỉ bóng về thân-thể Chúa hòng bị bề ra, song Chúa có thể «ta ơ» trong giờ đó. Ta có thể «ta ơ» trong giờ thử-thách chăng? «Hãy lấy ăn đi.» Bởi tiệc này ta được giao-thông với Chúa cách mật-thiết lắm (I Cô 10 : 16, 17).

26: 27.—«Lấy chén,» tức là một trong mấy chén hay bát mà họ đang dùng để uống rượu nho theo tục-lệ trong kỳ lễ này.

26: 28.—«Huyết Ta,» nghĩa là «chỉ bóng về huyết Ta.» «Giao-tước,» tức là Tân-Uớc, được lập ra bởi huyết Đức Chúa Jê-sus và không bởi huyết con thú như Cựu-Uớc (Xuất 24: 8; Hê 7: 22; 9: 15-22). «Nhiều người được tha.» Chúa đã chết thay cho mọi người, miễn là họ ăn-năn và tin-cậy Ngài.

26: 29.—«Ta không uống trái nho này nữa.» Rõ-ràng lắm, rượu ấy vẫn là rượu luôn, không hề hóa nên huyết của Chúa. Câu này cũng dự-ngôn về sự giao-thông vĩnh-viễn của tin-đồ với Chúa trong nước Ngài (Khải 19: 9).

26: 30.—«Hát... rồi.» Theo thói-tục dân Giu-đa trong kỳ lễ này, khi họ mới ngồi ăn thì họ đã hát Thi-thiên 113 và 114; ăn xong rồi thì lại hát Thi-thiên 115 đến 118. Vậy, khi vừa mới hát xong: «Hãy ngợi-khen Đức Giê-hô-va vì Ngài là thiên» (Thi 118: 29), thì Chiên Con Đức Chúa Trời đã bước ra cách can-đảm để phó mình trên cây thập-tự vì chúng ta. La-lung thay! Ai hiểu thấu tình yêu-thương lớn-lao của Ngài được?

Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-đồ

Bởi lẽ Tiệc-Thánh chúng ta nhắc-nhở lẫn nhau rằng chúng ta được ăn Chúa hằng ngày và nhờ đó chúng ta được sống (Gi. 14: 19; I Cô 10: 16), chờ chẳng phải chỉ trong lúc dự tiệc này mới có sự giao-thông với thân-thể Ngài thôi. Song lẽ mỗi khi chúng ta dự lễ này thì chúng ta có sự giao-thông với Chúa càng mật-thiết hơn lúc bình-thường. Vì cơ ấy chúng ta phải ăn-ở xứng-dáng trước mặt mọi người, và tình yêu-thương anh em mình phải

ngày càng thêm mãi. Và lại, vì tiệc này nhắc lại sự tái-lâm Chúa càng gần hơn lúc chúng ta đã dự nó kỳ trước, nên chúng ta cũng phải tỉnh-thức mà sửa-soạn tiếp-rước Ngài.

Vấn-đề khó giải-quyết

Có kẻ quả-quyết rằng bánh dùng trong lễ Tiệc-Thánh hóa nên thân-thể thật của Chúa và rượu cũng hóa nên huyết thật của Ngài. Ấy tức là biến-thể-thuyết, song Kinh-Thánh chẳng hề dạy như thế. Khi Đức Chúa Jê-sus phán rằng: «Đây là thân-thể Ta,» thì Ngài vẫn còn ở trong thân-thể và đang ngồi chung bàn với môn-đồ. Lại khi Chúa phán thêm rằng: «Đây là huyết Ta» thì huyết Ngài vẫn còn lưu-thông cả thân-thể Ngài như thường. Vậy, chắc Chúa nói bóng-đó thôi (Gi. 6: 51-55). Cũng có lắm chỗ khác Đức Chúa Jê-sus đã nói bóng như thế. Tỉ như: «Ta là cái cửa, Ta là người chăn hiền-lành,» và «Ta là gốc nho thật» (Gi. 10: 9, 11; 15: 1). Chưa hề có ai vì cơ mấy câu Kinh-Thánh ấy mà dạy rằng Đức Chúa Jê-sus là một cái cửa bằng gỗ, một người chăn chiên hay là một gốc nho.

Thí-dụ về bài học

«Cho nhiều người được tha tội.» Tại một Hội-đồng Linh-tu kia có một ông mục-sư khuyển-hướng về Tân-phái giảng rằng: «Đức Chúa Trời tha tội là việc khó lắm.» Bữa sau có một ông mục-sư khác rất trung-tin với Chúa và lời phán Ngài, phô-bầy cho các thính-giả biết rằng: «Vi bằng Đức Chúa Jê-sus chưa thay vì tội-nhơn chịu chết thì Đức Chúa Trời chẳng có thể tha tội cho người nào hết. Song vì tội của kẻ nào tin Đấng ấy đã bị đoán-phạt ở trong Ngài nên Đức Chúa Trời lấy làm dễ lắm mà tha tội cho họ.»

31 MAI, 1936

NGÀY THỜ-PHƯỢNG CHÚA (CHÚA-NHỰT)

(Thi-thiên 100; Giảng 4: 20-24)

Câu gốc:—Đức Chúa Trời là Thần, nên ai thờ-lạy Ngài thì phải lạy tâm-thần và lễ thật mà thờ-lạy

(Giăng 4: 24)

Gia-đình lễ-bái

25 Mai Sáng-thể Kỳ 1: 1-25

26 » » 1: 26-2: 7

27 » Ma-thi-ơ 12: 1-21

28 Mai Giảng 20: 1-23

29 » Sứ-đồ 20: 1-16-

30 » Thi-thiên 92

31 » Thi-thiên 121, 122

Lời mở dâng.—Đức Chúa Trời chẳng những cho tin-đồ có tâm-thần thờ-lạy Ngài, nhưng cứ bảy ngày Ngài lại biệt riêng ra một ngày cho sự thờ-phượng ấy. Sự yên-ngĩnh ấy rất có ích-lợi đối với sự bổ sức cho nhơn-loại, cũng rất tiện-lợi để nhắc-nhở ngày thờ-phượng Chúa. Dầu dân Giu-đa đã theo luật-pháp Đức Chúa Trời mà giữ ngày thứ bảy, song từ thế-kỷ thứ nhứt đến nay Giáo-Hội Đấng Christ đã giữ ngày thứ nhứt trong tuần-lễ, đặt tên là Chúa-nhật, vì Chúa đã sống lại nhằm ngày ấy. Khi Giáo-hội-nghị tại thành Giê-ru-sa-lem đã đặt mấy điều-kiện cho tin-đồ ngoại-bang thì chẳng có nói đến sự giữ ngày thứ bảy đâu (Sứ 15: 28, 29). Dầu trải qua một thời-gian ngắn-ngủ tin-đồ Giu-đa đã giữ cả hai ngày Sa-bát và ngày Chúa-nhật (Sứ 13: 14; 21: 20 v. v.), song sau sự hủy-phá thành Giê-ru-sa-lem thì lần lần họ đã bãi-bỏ sự giữ ngày thứ bảy và chỉ giữ ngày Chúa-nhật thôi.

Giải nghĩa từng câu một

Thi 100: 1.—«Cả trái đất.» Dầu ngày nay phần ít người thờ-lạy Đức Chúa Trời, song đến ngày sau mọi người phải thờ-lạy Ngài (66: 4; 98: 4; Phil. 2: 10, 11). «Cất tiếng reo-mừng» như người thế-gian thường hay hoan-ngình các vua hay các quan cai-trị họ vậy.

100: 2.—«Cách vui-mừng.» Vì kẻ nào tin theo Chúa có sự vui-mừng trời hơn kẻ khác, nên cũng phải thờ-lạy cách ấy nữa. «Hãy hát.» Chẳng có tin-đồ của tôn-giáo nào có thể hát cách mừng-rỡ như tin-đồ Đấng Christ.

100: 3.—«Thuộc về Ngài... dân-sự Ngài.» Dầu Đức Chúa Trời đã dựng nên mọi người và vì cơ ấy đáng lẽ mọi người thờ-lạy Ngài cách mừng-rỡ, song tin-đồ thuộc riêng về Ngài và được gọi là «bầy chiên của đồng cỏ Ngài» vì họ đã được dựng nên mới ở trong Ngài.

100: 4.—«Cảm-tạ.» Chúng ta được Chúa ban ơn lâu chừng nào, thì hãy cảm-tạ Ngài lâu chừng nấy. Sự cảm-tạ dự phần rất lớn trong sự thờ-phượng của con-cái Ngài.

100: 5.—«Đức Giê-hô-va là thiện... thành-lin.» Câu này tóm-tắt lại các đức-tánh của Đức Chúa Trời, và tỏ cho ta biết tại sao ta phải thờ-lạy Ngài.

Gi. 4: 20.—«Tổ-phụ chúng tôi.» Dân Sa-ma-ri là người Y-sơ-ra-ên lai A-si-ri (II Vua 17: 24-28). Họ chỉ công-nhận năm quyển sách của Môi-se, sách Giô-suê và sách Các Quan-xét làm Kinh-Thánh của họ, vì trong đó chẳng có nói đến thành Giê-ru-sa-lem (Phục 12: 11; I Vua 9: 3). «Thờ-lạy trên hòn núi này.» Sô-dô-dã dân Sa-ma-ri đã chọn núi Ga-ra-xim này để xây-cất đền-thờ cho Đức Chúa Trời là vì tại đó dân Y-sơ-ra-ên đã vắng lịnh Chúa mà đọc các phước lành Ngài hứa ban cho họ nếu họ vâng-giữ luật-pháp Ngài (Phục 11: 29; 27: 12-26; Giô 8: 30-35). Họ đã xây-cất đền-thờ này độ chừng 400 năm T. C. và nó đã bị phá-hủy 129 năm T. C. «Dân Giu-đa lại nói.» Vì người đờn-bà bị lương-tâm cáo-trách (16-18), nên đã xoay qua vấn-đề hai dân-tộc này thường hay dùng để cãi-cọ với nhau.

4: 21.—«Thờ-lạy Cha.» Đức Chúa Jê-sus không cãi-lấy về chỗ thờ-phượng; trái lại, Ngài dạy cho người đờn-bà này biết rằng Đấng họ đang thờ-lạy là quý-trọng hơn muôn phần.

4: 22.—«Các người... không biết... chúng ta biết.» Dân Giu-đa hiểu-biết Chúa hơn dân Sa-ma-ri nhiều vì họ chẳng những có luật-pháp Môi-se mà lại có các lời tiên-tri nữa. Sự mặc-thị ấy là riêng cho dân Giu-đa và đại-khái nó chỉ luận về sự cứu-rỗi. «Bởi người Giu-đa mà đến.» Chính Đức Chúa Jê-sus về phần xác cũng thuộc về dân-tộc ấy.

4: 23.—«Giờ hầu đến.» Sau khi Chúa chết rồi. «Đã đến rồi» vì giờ này đã bắt đầu khi Chúa khởi-sự thi-hành chức-vụ. «Lấy tâm-thần,» khác hẳn với sự thờ-phượng của cả hai dân Giu-đa và dân Sa-ma-ri. «Lẽ thật» tức là thờ-phượng theo cách Đức Chúa Jê-sus và các sứ-đô Ngài đã dạy-bảo ta (Gi. 14: 6; 17: 17, v. v.).

4: 24.—«Đức Chúa Trời là Thần v. v.» Vì Đức Chúa Trời là Thần nên Ngài là Đấng vô-sở bất-tại, chỗ nào loài người cũng thờ-lạy Ngài được cả. Lại nữa, vì Ngài là Đấng thiêng-liêng nên đã tạo-thành loài người theo hình Ngài, hầu cho bởi tâm-thần họ có thể giao-thông với Ngài, sau khi đã được tha-thứ tội rồi.

Vấn-đề khó-giải-quyết

Tin-đồ nên thờ-phượng Chúa ngày thứ bảy hay là ngày Chúa-nhật? Có kẻ quả-

quyết rằng vì dân La-mã ngày xưa đã thờ mặt trời nhằm ngày thứ nhứt trong tuần-lễ nên tin-đồ nào nhóm lại ngày ấy ắt sẽ bị Chúa rủa-sả. Nhưng mà dân-tộc ấy cũng có thờ một vị thần của nghề nông nhằm ngày thứ bảy. Vậy nếu thờ Chúa ngày ấy thì làm sao khỏi phạm tội? Lại nữa, ta hãy biết rằng sự thờ mặt trời của dân La-mã là một lễ cử-hành hằng năm chứ không phải mỗi tuần mỗi có đâu. Dầu tuần-lễ của dân ấy có tám ngày, song lẽ cứ đến ngày thứ nhứt trong mỗi bảy ngày tin-đồ đầu-tiên lại nhóm lễ thờ-phượng Đấng Christ và kỷ-niệm sự sống lại của Ngài. Đến đời *Constantin* đại-đế thì đạo Tin-Lành đã được công-nhận là đạo nhà-nước. Khi ấy hoàng-đế này đã ra chỉ-du truyền cho dân La-mã hãy bỏ ngày yên-ngỉ của họ (một ngày trong tám ngày gọi là «*Nundinal*») và giữ ngày Chúa-nhựt. Chớ hoàng-đế ấy chẳng có đổi ngày Sa-bát từ ngày thứ bảy qua ngày Chúa-nhựt như có kẻ lầm tưởng và giảng-day bao giờ.

Trái các thế-kỷ có nhiều dân-tộc cứ bảy ngày lại giữ một ngày yên-ngỉ. Tỉ như dân Hi-lạp đã giữ ngày thứ hai, dân Ba-tư ngày thứ ba, dân A-sy-ri ngày thứ tư, dân Ê-díp-tô ngày thứ năm, dân-tộc nào theo Hồi-giáo ngày thứ sáu, và dân Do-thái ngày thứ bảy. La thay! Tại sao trong một tuần chỉ có bảy ngày mà tự cổ chí kim chẳng hề có ai chọn ngày thứ nhứt, biệt riêng ra làm ngày thờ-phượng thần của họ? Há chẳng phải vì ngoài ra bang người tin-cậy và theo Đức Chúa Jê-sus thì chẳng ai biết ý-muốn Đức Chúa Trời đối với ngày thờ-phượng được sao?

Nếu có người nào quả-quyết rằng trong Kinh-Thánh Tân-Uớc chẳng có mang-linh rõ-ràng nào về sự đổi ngày Sa-bát

và sự giữ ngày Chúa-nhựt, thì chúng tôi xin đáp rằng: Cũng chẳng có mang-linh nào về sự bỏ lễ Vượt-qua mà giữ lễ Tiệc-Thánh thế cho, hay là về sự làm phép báp-têm thế cho phép cắt-bi. Song lẽ Hội-Thánh nào cũng công-nhận sự thay-đổi ấy. Thế thì sao không công-nhận ngày Chúa-nhựt nữa?

Những người bảo tin-đồ hãy giữ ngày thứ bảy trong tuần-lễ vì điều-răn thứ tư dạy như thế, đều quên hẳn điều-răn ấy cũng đã dạy: «*Người hãy làm hết công-việc mình trong sáu ngày, nhưng ngày thứ bảy là ngày nghỉ...*» Vậy, đều nào là quan-trọng hơn, sự giữ ngày thứ bảy trong tuần-lễ hay là sự giữ MỘT ngày trong mỗi bảy ngày? Phàm tin-đồ nào làm việc từ ngày thứ hai cho đến ngày thứ bảy (trái sáu ngày trọn), rồi nghỉ ngày Chúa-nhựt thì cũng đẹp lòng Chúa, vì đều cần-yếu ấy là ta phải dâng một phần bảy thì-giờ ta cho Chúa, cũng như ta buộc phải dâng một phần mười tiền-của cho Ngài nữa.

Người nào không giữ một trong bảy ngày làm ngày thờ - phượng Chúa, ắt không được may-mắn hoặc sức khỏe bằng người khác giữ gìn ngày ấy. Có làm tin-đồ vì tiếc thì-giờ mà không giữ ngày Chúa-nhựt làm ngày thánh cho Chúa. Tôi dám chắc rằng lẽ người nào không làm-lụng nhằm ngày ấy (trừ ra việc rất cần như nấu ăn v. v.) chẳng những sẽ có thân-thể khỏe-mạnh hơn kẻ khác, mà lại Chúa sẽ ban phước cho người ấy rất dồi-dào, đến nỗi có thể làm việc trong sáu ngày nhiều hơn kẻ khác làm trong bảy ngày.

Câu hỏi.—Tại sao ta thờ-phượng Chúa nhằm ngày Chúa-nhựt? Tin-đồ có nên mở cửa tiệm hoặc làm việc nào khác nhằm ngày ấy chẳng?

7 JUIN, 1936



ĐỨC THÁNH-LINH

(Giăng 16 : 7-11 ; Rô-ma 8 : 10-17, 26, 27)

Câu gốc:—Vi hết thầy kẻ nào được Thánh-Linh của Đức Chúa Trời dắt-dẫn, đều là con của Đức Chúa Trời

(Rô-ma 8 : 14)

Gia-đình lễ-bái

- 1^{er} Juin Giô-ên 2 : 12-32
 2 * Ma-thi-ơ 3 : 13—4 : 11
 3 * Giăng 14 : 1-31

- 4 Juin Giăng 16 : 1-24
 5 * Giăng 17 : 1-26
 6 * Rô-ma 8 : 1-17
 7 * Rô-ma 8 : 18-39

Giải nghĩa từng câu một

Gi. 16 : 7.—«Ta đi là ích-lợi.» Vì Đức Chúa Jê-sus tạm hiện ra trong xác-thịt nên đã tạm bỏ sự vô-sở bất-tại của Ngài. «Nếu Ta đi, thì Ta sẽ sai Ngài đến.» Bởi Đấng ấy, chính Đức Chúa Jê-sus sẽ trở lại với họ đặng ở với họ luôn.

16 : 8.—«Khiến thế-gian tự-cáo về tội-lỗi.» Vì chỉ một mình Đức Thánh-Linh có thể làm việc vĩ-dại này, nên ta cần dạy-dậy Ngài thì mới thấy nhiều người đến cùng Đức Chúa Jê-sus bởi sự giảng-dạy hay là sự làm chứng của ta!

16 : 9.—«Về tội-lỗi, vì họ không tin Ta.» Tội ấy nặng hơn hết (15 : 22, 24).

16 : 10.—«Về sự công-bình.» Khi tin-đồ bởi sự dạy-dậy Đức Thánh-Linh bày-tỏ sự công-bình Đức Chúa Jê-sus ra ở giữa thiên-hạ thì ai nấy đều bị cáo-trách về việc bất-công của họ, cũng như khi Đức Chúa Jê-sus còn ở trong thế-gian vậy. «Ta đi đến cùng Cha.» Tin-đồ làm đại-biên cho Đức Chúa Jê-sus ở dưới thế-hạ này; trên trời có Chúa làm đại-biên cho ta.

16 : 11.—«Về sự phán-xét,» tức là sự phán-xét trong ngày sau-rốt. «Vi vua-chúa thế-gian này (ma-qui) đã bị đoán-xét» bởi sự chết của Đức Chúa Jê-sus và đã định cho sự hình-phạt đời đời (1 Gi. 3 : 8 ; 4 : 4, 5 : 19). Vậy nên hễ ai theo nó ắt cũng phải bị đồng số-phận với nó (Khải 20 : 10-15).

Rô 8 : 10.—«Thân-thể chết như cơ tội-lỗi,» nghĩa là dầu Đức Chúa Jê-sus đã cứu-cuộc kẻ nào tin theo Ngài, song thân-thể tin-đồ vẫn chịu án-phạt của tội-lỗi, là sự chết, cho đến ngày chúng ta được mặc lấy thân-thể không hay nát (5 : 12 ; 8 : 23 ; 1 Cô 15 : 22, 50-57). «Thần-linh sống như cơ sự công-bình.» Dầu thân-thể chúng ta bị định cho sự chết và dầu thân-tinh ta vốn chết vì tội (Êph. 2 : 1), song bởi đức-tin đến công-lao thập-tự-giá Đấng Christ, ta được xưng công-bình và hưởng lấy sự sống đời đời.

8 : 11.—«Khiến thân-thể lại sống,» Theo một mặt câu này có thể chỉ về sức khỏe tin-đồ hưởng được do sự nhờ-cậy Đấng đã khiến cho Đức Chúa Jê-sus lại sống; nhưng theo mặt khác thì chỉ về sự sống lại của thân-thể tin-đồ, cũng bởi Đấng đã cho họ đắc-thắng tội-ác đang lúc họ ở thế-gian này (câu 23).

8 : 12.—«Chẳng mắc nợ xác-thịt,» nghĩa là tin-đồ không cần phải chịu tánh hư-hoại cai-trị và xui-giục họ phạm tội.

8 : 13.—«Sống theo xác-thịt thì phải chết.» Sự chết này không phải là sự chết của thân-thể hay là sự chết nơi địa-ngục bên là «sự dứt phép thông-công» của tin-đồ với Chúa, bởi họ đã tôn tư-đục y tánh hư-hoại (xác-thịt) làm chủ trong lòng (5-9). «Làm cho chết các việc của thân-thể,»—nghĩa là chết về tội—«thì anh em sẽ sống.» Ấy là sự sống đê-dật Đức Chúa Jê-sus đã hứa ban cho kẻ nào tôn Ngài lên làm Vua độc-nhất vô-nhị được hưởng như sự bình-an, vui-vẻ, sự thánh-sạch v.v. (Gi. 10 : 10 ; Ga 5 : 22-24).

8 : 14.—«Kẻ nào... Thánh-Linh... dắt dẫn... là con của Đức Chúa Trời.» V tin-đồ đã là con Đức Chúa Trời rồi nên mới có hân-hạnh được Thánh-Linh Chúa dắt-dẫn và dạy-bảo hằng ngày (Gi. 16 : 13). Tiếc thay, có kẻ tự xưng là con-cái Chúa song không theo sự dạy-dỗ của Thánh-Linh Ngài, nên hay vấp-ngã, cũng tin theo tà-giáo.

8 : 15.—«Thần-tri của tôi-mọi.» Tin-đồ còn phục tánh xác-thịt thì vẫn còn làm tôi-mọi cho tội, dầu tội quá-khứ của họ đã được tha-thứ hết rồi (6 : 17 ; 7 : 5, 14, 24 ; Hê 2 : 15). «Thần-tri của sự làm con nuôi»—xem «Văn-đề khó giải-quyết.» «Kêu rằng: A-ba! Cha!» Vì sự sợ-hãi đã cất-bỏ rồi nên tin-đồ có sự dạn-dĩ để kêu Đức Chúa Trời bằng Cha. «A-ba» theo tiếng *Aramaic* (là tiếng thổ-âm của dân Giu-đa trong đời Đấng Christ—Mác 14 : 36) cũng có nghĩa là «Cha.»

8 : 16.—«Đức Thánh-Linh làm chứng v.v.» Tin-đồ làm con-cái Đức Chúa Trời chẳng phải là bởi sự tưởng-tượng hay là không có bằng-cớ; trái lại, chính Đức Thánh-Linh, là Đấng đã khiến ta tái-sanh làm chứng cho lòng (trên câu 15 dịch là «thần-tri») chúng ta rằng chúng ta là con-cái Đức Chúa Trời (Ga 4 : 6).

8 : 17.—«Kể-tự.» Hiện nay ta đồng chịu sự đau-đớn và sự si-nhục với Chúa; ngày sau ta sẽ đồng hưởng với Chúa mọi sự thuộc về Ngài (8 : 32 ; Cô 1 : 24 ; Hê 1 : 2 ; 1 Phi 1 : 11).

8 : 26.—«Đức Thánh-Linh giúp...» «Sự yếu-đuối» này là tại «ta chẳng biết sự mình phải xin đặng cầu-nguyện cho xứng

đang.» Đức Thánh-Linh lấy sự thổ-thân v.v.» Lâm khi ta thiếu tiếng mà thưa với Chúa những điều ta muốn nói, nên nổi than thầm rằng: «Phải chi ta có thể tỏ ra hết tâm-sự ta!» Đức Thánh-Linh là Đấng vô-số bất-tri (vì Ngài cũng là Đức Chúa Trời), nên Ngài biết mọi sự ta cần-dùng và rất muốn cầu-xin, và cầu thay cho ta. Vậy, tin-đồ chưa được đầy-dẫy Đức Thánh-Linh chẳng có hi-vọng gì cầu-nguyện cách xứng-đáng hay là được Đức Thánh-Linh giúp-đỡ trong sự yếu-duối ấy.

8: 27.—«Theo ý Đức Chúa Trời... cầu thể.» Sở-dĩ có lắm tin-đồ ít được Chúa nhậm lời cầu-xin là vì họ «cầu-xin trái lẽ» (Gia-cơ 4: 3). Phàm tin-đồ nào đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, thì chẳng hề làm như thể vì Ngài biết những điều nào đẹp ý Đức Chúa Cha.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tin-đồ

Vì tin-đồ là kẻ tái-sanh bởi Đức Thánh-Linh, nên chờ phục dưới ách tội-lỗi và tánh xác-thịt nữa. Trái lại, tin-đồ hãy hằng ngày bước đi trong Đức Thánh-Linh, đầy-dẫy quyền-phép của Ngài, được Ngài dắt-dẫn, cầu-nguyện tùy theo sự vùa-giúp của Ngài và sanh ra những bông-trái thiêng-liêng để làm sáng danh Ngài.

Vấn-đề khó giải-quyết

Tin-đồ có phải là con-cái hay là con nuôi Đức Chúa Trời? Có người hiểu sai và tưởng tin-đồ đã được làm «con nuôi» Đức Chúa Trời vì có ba câu sau này: (1) Rô 8: 15 chứng rằng hiện nay tin-đồ đã «nhận lấy thần-tri của sự làm con nuôi.» (2) Ga 4: 5 cũng dạy rằng Đức Chúa Jê-sus đã chết để chuộc chúng ta «và cho chúng ta được làm con nuôi Ngài.»

(3) Êph. 1: 6 cũng tỏ-bày rằng ta đã được định trước «trở nên con nuôi» Đức Chúa Trời. Nhưng mà ta hãy lấy Rô 8: 23 mà giải nghĩa ba câu này, và nhờ đó ta sẽ thấy rõ-ràng sự chúng ta được làm «con nuôi» thuộc về ngày tương-lai («trông-đợi sự làm con nuôi, tức là sự cứu-chuộc thân-thể chúng ta vậy»), là khi phần xác chúng ta sẽ được cứu-chuộc và khôi phục công-lệ hư-nát nữa (mặc lấy sự không hay hư-nát và được sự vinh-hiến giống như Đức Chúa Jê-sus—I Cô 15: 50-57). Còn sự làm con-cái Đức Chúa Trời thì thuộc về thời-kỳ hiện-tại theo như lắm câu Kinh-Thánh đã minh-chứng rõ-ràng (Gi. 1: 12; Rô 8: 14; II Cô 6: 18; I Gi. 3: 1-3).

Câu hỏi.—Tại sao Đức Thánh-Linh đã được sai đến thế-gian?—Tại sao tin-đồ có thể biết mình đã trở nên con-cái Đức Chúa Trời rồi?—Tin-đồ có nên mặc nợ tánh xác-thịt đều chi chẳng?

Thí-dụ về bài học

«Miễn chúng ta chịu đau-dớn với Ngài.» Gia-quyển một giáo-sĩ bên nước Trung-hoa chạy trốn khỏi quân giặc đương hăm-dọa người ngoại-quốc tại tỉnh ấy. Một đêm họ phải ngủ tại một rạp hát rất hôi-hám kia, chung với nhiều người xấu nết. Một đứa con trai của ông bà ấy mới vừa năm tuổi, thưa với cha rằng: «Con tưởng khi Đức Chúa Jê-sus không có chỗ mà gối đầu, thì Ngài đã ngủ tại một chỗ hèn-ha như nhà này. Vậy, chúng ta hãy nức lòng mừng-rỡ vì đã được kể là xứng-đáng đồng chịu khổ với Ngài.»



Lời tòa soạn.—Vì có nhiều Hội ở xa nhà bưu-điện, phải nhận báo chậm-trễ, nên chúng tôi in trước một bài học tháng sau để anh em khỏi phải đợi-chờ.—*T.K.B.*

CỨU-CHỨA LẠ-LÙNG THAY!

KHÔNG cứ ta cần gì, Đấng Christ cũng làm cho đầy-dủ.

Anh em muốn lành hẳn vết thương chẳng? — Ngài là thầy thuốc.

Anh em hầu gần chết khát chẳng? — Ngài là suối nước.

Anh em mòn-mỏi vì gánh tội chẳng? — Ngài là Đấng xưng công-bình.

Anh em cần được cứu-giúp chẳng? — Ngài là sức mạnh.

Anh em sợ chết chẳng? — Ngài là sự sống.

Anh em ao-ước ơn-phước thiên-thượng chẳng? — Ngài là đường đi.

Anh em muốn tránh bóng tối-tăm chẳng? — Ngài là ánh sáng.

Anh em đói chẳng? — Ngài là thức ăn.

Hãy ném thử Ngài, thì sẽ thấy Ngài ngọt-ngào đường bao! Phước cho kẻ nào trông-cậy Ngài!—*Thành Ambroise.*